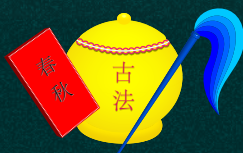


ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



NỘI Ô
TÒA THÁNH TÂY NINH
Xưa và Nay
CHÁNH KIẾN



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2017
hai • không • một • bảy

Ebook được làm theo tài liệu được phổ biến trên Website **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ CHÍNH KIẾN** và **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 23/05/2017

Tâm Nguyên

NỘI Ô TÒA THÁNH TÂY NINH
Xưa và Nay
CHÁNH KIẾN



MỤC LỤC

LỜI DẪN.....	11
NỘI-Ô TÒA-THÁNH Tây-Ninh	15
▪ 1. Vị Trí Của Tòa Thánh Tây Ninh	15
▪ 2. Vị Trí & Lịch Sử Của Huyện Hòa Thành	15
▪ 3. Vị Trí & Lịch Sử Vùng Thánh Địa	17
▪ 4. Sao Gọi Tòa Thánh Tây Ninh Là Tổ Đình?	18
▪ 5. Phân Biệt Nội Ô Tt Với Châu Thành Thánh Địa (The City Of Holy Land)	20
▫ A- Châu Thành Thượng	21
▫ B- Châu Thành Hạ.....	22
▪ 6. Mô Tả Tổng Quát Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh.....	23
▪ 7. Các Con Đường Trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh.....	23
▪ 8. Mười Hai Cửa Ra Vào Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh.....	24
▪ 9. Chánh Môn	25
▪ 10. Cổ Pháp & Ba Bửu Tháp.....	27
▫ 1. Cuốn sách “XUÂN THU”.....	27
▫ 2. PHÁT CHỦ:	28
▫ 3. BÁT VU:	28
▪ 11. Hướng Bắc Có 3 Cửa: Cửa Số 1, Cửa Số 2, Cửa Số 12	30
▪ 12. Hướng Tây Có Ba Cửa: Cửa 3, Cửa Số 4, Cửa 5	37
▪ 13. Hướng Nam Có Ba Cửa: Cửa Số 6, 7, 8	38
▪ 14. Chợ Long Hoa	39
▪ 15. Hướng Đông Có Ba Cửa: Cửa Số 9, 10, 11.....	41

▪ 16. Lịch Sử Chợ Long Hoa Cũ Và Mới	42
▪ 17. Những Đổi Mới Về Các Cổng Ra Vào Nội Ô Và Chợ Long Hoa.	45
▪ 18. Các Kiến Trúc Trong Nội Ô Tòa Thánh Theo Hướng Đông-Tây	47
▪ 19. Đền Thánh	51
▪ 20. Tịnh Tâm Điện, Phi Tượng Đài, Nghinh Phong Đài, Bát Quái Đài	54
▪ 21. Tam Thế Phật.	59
▪ 22. Lá Cờ Đạo.	63
▪ 23. Giáo Tông Đường	65
▪ 24. Văn Phòng Hiệp Thiên Đài.	67
▪ 25. Hộ Pháp Đường	70
▪ 26. Báo Ân Từ & Đền Thờ Phật Mẫu Tạm	72
▪ 27. Nhà Vạn Linh/ Viện Đại Học Cao Đài/Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên/ Nhà Khách	76
▪ 28. Y Viện Hành Chánh & Y Viện Phước Thiện.	79
▪ 29. Nữ Đầu Sư Đường.	80
▪ 30. Hạnh Đường/ Hội Trường Thống Nhất	81
▪ 31. Trai Đường	83
▪ 32. Bá Huê Viên	84
▪ 33. Nam Đầu Sư Đường	85
▪ 34. Bửu Tháp Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức.	85
▪ 35. Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý.	86
▪ 36. Văn Phòng Ban Thế Đạo	90
▪ 37. Văn Phòng Hội Thánh Tân Nhon (Kampuchia) ..	92
▪ 38. Khách Đình	94
▪ 39. Văn Phòng Trung Tông Đạo, Bắc Tông Đạo	96
▪ 40. Văn Phòng Hội Thánh Đường Nhon (Trung Hoa)	96

▪ 41. Đạo Đức Học Đường.....	98
▪ 42. Ban Đạo Sử.....	101
▪ 43. Nhà Thuyền Bát Nhã.....	103
▪ 44. Ban Kiến Trúc.....	105
▪ 45. Học Đường Bộ Nhạc.....	110
KẾT LUẬN	113
SÁCH THAM KHẢO	115





Đức Hộ-Pháp PHẠM CÔNG TẮC
Chương-Quản NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI

LỜI DẪN

NĂM 1832, VUA MINH MẠNG CHIA TOÀN NAM KỲ LÀM SÁU TỈNH, VỚI TỔNG CỘNG 18 PHỦ, 43 huyện, vùng đất Tây Ninh thuộc trấn Phiên An. Đến năm Minh Mạng thứ 17 (1836) vua Minh Mạng cho đổi tên tỉnh Phiên An thành tỉnh Gia Định lập thêm phủ mới tên Tây Ninh. Phủ Tây Ninh chính thức được thành lập, gồm hai huyện Tân Ninh và Quang Hóa trực thuộc tỉnh Gia Định. Địa danh Tây Ninh với tư cách là một đơn vị hành chính cấp phủ lần đầu tiên có tên trên bản đồ hành chính VN.

Năm 1859, quân Pháp tiến đánh Gia Định và sau đó chiếm lấy 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ năm 1862. Ngày 20-12-1899, chính quyền thực dân Pháp ban hành nghị định đổi tiểu khu Tây Ninh thành tỉnh Tây Ninh.

Về lịch sử thì Tây Ninh là vùng đất của Thủy Chân Lạp, có tên là Romdum Ray, tức Chuồng Voi (Pare aux éléphants) vì nơi đây chỉ có rừng rậm với muôn thú dữ mà cạp, voi, beo, rắn,... cư ngụ. Những người thổ dân ở đây sống rất thiếu thốn, cơ cực cho đến khi người Việt đến khai hoang làm thành vùng đất trở nên trù phú.

Thánh địa Cao Đài nằm về phía Đông tỉnh lỵ Tây Ninh. Toà Thánh cách Tỉnh lỵ 5 cây số và cách Saigon 99 cây số. Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn xây dựng tại

Tây Ninh một ngôi Tòa Thánh khang trang để tạo thành khối Đức tin cho toàn tín đồ Đạo Cao Đài. Thánh ngôn của Đức Chí Tôn: *Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.*

Khởi tiên, khai phá khu bầu Cà Na và sân bay. Lúc đó (1926) còn là rừng già, âm u chướng khí. Nước hết sức độc. Thú dữ như cọp, gấu, beo, v.v... nhiều vô kể.

Các tín hữu Cao Đài do nhiều nơi trên toàn quốc qui tụ về Tây Ninh, bắt đầu từ năm 1926. Đức tin mạnh mẽ vào Thượng Đế tạo nên sức mạnh giúp tín đồ phá rừng lấy gỗ xây dựng. Di chuyển ngoài đi bộ, chỉ có xe ngựa, xe bò nhưng quyết tâm “*bắt gió nắn nên hình*” với sự hướng dẫn của các Đấng Thiêng liêng. Kết quả là TÒA THÁNH TÂY NINH hiện lên sừng sững một góc trời. Một Tòa Thánh với kiến trúc độc đáo trên thế giới.

Làn sóng di dân mạnh nhất vào khoảng năm 1947–1950, tức là sau lúc Đức Hộ Pháp được trả tự do. Kể đến là khoảng 1953–1954, chiến tranh Việt Pháp đến hồi quyết liệt. Di dân chạy về Thánh Địa sống dưới bóng Đạo vì được mang danh THÁNH ĐỊA VÔ PHÒNG THỦ. Vào năm 1966–1967 mặt trận miền Trung sôi động, các tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi, thêm một số dân Đạo dời gia đình về Tòa Thánh lập nghiệp vùng Vườn Điều (xã Ninh Thạnh).

Dân chúng đồng đảo lại nghèo khổ nên quý vị Chức sắc Đại Thiên Phong, nhất là Đức Hộ Pháp đã đổ biết bao công sức gây dựng cho khu rừng rậm hoang sơ trở thành vùng Thánh địa xinh đẹp như ngày nay. Trong Nội Ô Tòa Thánh, lần lượt những dinh thự của các cơ quan Đạo được xây dựng nên. Còn vùng ngoại ô, đường xá được qui hoạch

đọc ngang thẳng tắp, chợ, trường cũng phát triển theo. Dân chúng sống trong cảnh an vui, đạo tâm dần nảy nở.

Nội Ô Tòa Thánh còn ẩn chứa rất nhiều bí pháp học Đạo, tuy nhiên chỉ những ai vững đức tin, biết định tâm định trí học hỏi và trầm tư mới khám phá được. Gần một thế kỷ trôi qua kể từ ngày KHAI MINH ĐẠI ĐẠO. Bao tang thương biến đổi, người tín đồ nghĩ đến thêm đau lòng!

Xin tri ân những bậc tiền bối đã khuất.

Chúng ta hãy cùng cầu nguyện:

*“...Từ điểm Thương Yêu trong tâm Thượng Đế
Xin Thương yêu tràn ngập trong tâm con người
Cầu xin Đức Di Lặc (Đức Chúa Christna) sớm xuất
hiện ở trần gian.*

*Từ trung tâm nơi Thiên Ý biểu lộ
Xin THIÊN Ý hướng dẫn ý chí yếu ớt của con người.
THIÊN Ý mà các Chân Sư biết và phụng hành.*

*Từ trung tâm mà ta gọi là loài người.
Xin Thiên Cơ của THƯƠNG YÊU và ÁNH SÁNG
thực hiện.*

Và mong sao Thiên Cơ sẽ đóng kín nẻo tà.

*Cầu xin ÁNH SÁNG, TÌNH THƯƠNG và SỨC
MẠNH sẽ vẫn hồi Thiên Cơ trên trần thế.”*

NỘI-Ô TÒA-THÁNH Tây-Ninh

1. VỊ TRÍ CỦA TÒA THÁNH TÂY NINH

Tòa Thánh Tây Ninh, tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cách Thị Xã Tây Ninh khoảng 5 km về hướng Đông Nam, thuộc Miền Nam nước Việt Nam.

2. VỊ TRÍ & LỊCH SỬ CỦA HUYỆN HÒA THÀNH

Huyện Hoà Thành trước 1975 có tên là huyện Phú Khương. Huyện nằm ở vị trí trung tâm giáp với 5 huyện thị trong tỉnh.

- Đông Bắc giáp huyện Dương Minh Châu,
- Tây giáp TP Tây Ninh và Châu Thành.
- Nam và Đông Nam giáp huyện Bến Cầu và Gò Dầu.

Diện tích: 81,8 km².

Dân số: 135 200 người.

Huyện lỵ: thị trấn Hòa Thành.

Huyện gồm thị trấn Hòa Thành và 7 xã khác: Hiệp Tân, Long Thành Bắc, Long Thành Nam, Long Thành Trung, Trường Đông, Trường Hòa, Trường Tây.

Dân cư trong huyện gồm các dân tộc: Kinh, Chăm, Khmer và người Hoa.

Lịch sử hình thành

Năm 1698, Hòa Thành là phần đất nằm trong đạo Quang Phong thuộc phủ Gia Định. Vào thời kỳ này, đất

đai Hòa Thành phần lớn là rừng rậm hoang vu. Hạt Tây Ninh, lúc bấy giờ mới có 2 quận: Trảng Bàng và Thái Bình.

Năm 1942, quận Thái Bình đổi tên là quận Châu Thành thì Hòa Thành chỉ là phần đất Đông Nam huyện gồm 4 xã. Sau năm 1954, Chính quyền chia huyện Châu Thành là 2 quận: Phú Khương và Phước Ninh. Quận Phú Khương gồm 11 xã. Hòa Thành ngày nay, gồm phần lớn diện tích đất của quận Phú Khương xưa.

Chính quyền, thời kỳ 1955–1956, thành lập huyện Tòà Thánh gồm 4 xã. Cuối năm 1960, huyện Tòà Thánh, sáp nhập với huyện Dương Minh Châu, lấy tên là huyện Phú Khương.

Đến năm 1979, huyện Phú Khương được đổi tên lại thành huyện Hòa Thành, trên cơ sở chữ cuối của các xã Trường **Hòa** và Long **Thành** ghép lại.

Ngày 4 tháng 4 năm 1979, địa giới huyện Hòa Thành có sự điều chỉnh như sau:

- Chia xã Long Thành thành các xã Long Thành Bắc, Long Thành Trung, Long Thành Nam và thị trấn Hòa Thành.
- Chia xã Hiệp Ninh thành xã Hiệp Ninh và xã Hiệp Tân.
- Chia xã Ninh Thạnh thành xã Ninh Thạnh và xã Ninh Sơn.
- Chia xã Trường Hòa thành xã Trường Hòa, xã Trường Đông và xã Trường Tây.
- Xã Suối Vàng Cạn đổi tên thành xã Tân Bình.

Ngày 10 tháng 8 năm 2001, các xã Tân Bình, Ninh Sơn, Ninh Thạnh, Thạnh Tân, Hiệp Ninh và 139 ha diện

tích tự nhiên với 7.815 nhân khẩu của xã Hiệp Tân được sáp nhập vào thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh).

Hoà Thành có mạng lưới giao thông thuỷ bộ khá dày đặc. Phía nam huyện có sông Vàm Cỏ Đông chảy qua, dài 11 km với cảng Bến Kéo. Ngoài ra, có rạch Tây Ninh, suối Rạch Rẽ phân bố đều trong huyện phục vụ tốt cho nông nghiệp, giao thông. Đường bộ, ngoài các trục lộ chính như quốc lộ 22B đoạn qua huyện dài 12,8 km, đường tỉnh 781, 785, 790, 793, 797, 798, 799, còn có mạng lưới đường nông thôn chằng chịt từ thị trấn toả đi các xã trong và ngoài huyện.

Diện tích tự nhiên của huyện hiện là 8.311,84 ha, đơn vị hành chính gồm thị trấn Hoà Thành và 7 xã (Hiệp Tân, Long Thành Bắc, Long Thành Trung, Long Thành Nam, Trường Đông, Trường Hoà, Trường Tây). Dân số toàn huyện năm 2014 hơn 144.000 người.

Chợ lớn nhất của huyện Hoà Thành là chợ Long Hoa.

3. VỊ TRÍ & LỊCH SỬ VÙNG THÁNH ĐỊA

Đàn Khai Đạo nhằm ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần (DL 19 – 11 – 1926) tại chùa Gò Kén (Tủ Lâm Tự), nằm gần QL22B, Long Thành Trung, Hoà Thành, Tây Ninh.

Trong cuốn Đạo sử (đạo Cao Đài) do nữ Đẩu sư Hương Hiếu biên soạn, có đoạn viết về chùa Gò Kén vào năm 1926 như sau: *“Cảnh chùa này vốn của hoà thượng Như Nhân ở chùa Giác Hải (Chợ Gạo) quyền tiền trong bốn đạo của ông mà lập ra. Tháng 7 năm Bính Dần (Aout 1926), ông tình nguyện dâng chùa ấy cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để làm Thánh thất.*

Nơi Chùa Gò Kén chỉ là bước đầu cho sự khôi thai khai sáng nền Đạo, rồi Đền Thánh Tổ Đình phải được xây cất trên phần đất “*Lục Long Phò Ấn*”, một nơi rừng sâu nước độc. Sở rừng 140 mẫu tây của người Pháp tên ASPA tọa lạc làng Long Thành nằm dọc theo quốc lộ 13 đường đi Tây Ninh, Suối Đá, Phan, Chà Là.

Thánh Giáo ngày 21 – 01 – Đinh Mão (21 – 2 – 1927), Đức Lý Giáo Tông giảng dạy: “*Thái Thơ Thanh, Lão cậy Hiền Hữu một phen nữa, mai này đi lên đường trên gọi là đường dây thép, nhắm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ coi Hiền Hữu thấy đặng chăng...*”.

Đến ngày 23 – 01 – Đinh Mão, Đức Lý giảng dạy: “*Lão khen Thái Thơ Thanh phải đó đó! Tưởng chú Hiền Hữu không thấy nữa*”.

“*Lão cất nghĩa vì sao cuộc đất ấy gọi là Thánh Địa? Sáu hơn ba trăm thước, như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn làm như sáu con Rồng đoanh nhau*”.

“*Nguồn nước ấy chảy trùng ngay đỉnh núi gọi là “Lục Long Phò Ấn”, ngay miếng đất đó được ba đầu: Một đầu ra Giếng Mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia...*”.

“*Người Lang Sa chỉ đòi hai mươi ngàn, Lão dặn trả giá mười bảy, mười tám ngàn thì mua đặng*”.

“*Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rế, đất chung quanh Thánh Địa ngày sau hóa vàng. Chú Hiền Hữu lo lập, ngày sau rất quý báu!*”.

4. SAO GỌI TÒA THÁNH TÂY NINH LÀ TỔ ĐÌNH?

Đền Thánh tượng trưng Bạch Ngọc Kinh tại thế. Gọi Đền-Thánh Tây-Ninh hay Tổ Đình, vì đây là gốc, là

nơi phát xuất của Đạo Cao Đài, là nơi đặt các cơ quan trung-ương của Hội Thánh Cao Đài, tức Hội Thánh Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn Thượng Đế lập nên, được chánh thức làm Lễ Khai Đạo vào ngày 15-10 Bính Dần (Đl 19-11-1926).

Chi phái là những chi nhánh nhỏ do những Chức sắc gốc của Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tách riêng tự lập ra, không còn chịu hệ thống của Hội Thánh Tòa Thánh Tây-Ninh nữa.

Kể từ khi Pháp Luật Đạo ra đời, nghĩa là sau khi Đức Chí Tôn ban cho Pháp Chánh Truyền và dạy lập Tân Luật để phân định quyền-hành cho các Chức-sắc để dễ bề làm việc, thì có sự rạn nứt dần. Khi đã có phẩm tước rồi thì vì quyền hành nên có chỗ bất đồng ý-kiến, dù là phẩm tước này do Đức Chí-Tôn ban tặng tùy theo quả vị Thiêng Liêng Các vị này tự ý tách ra lập riêng phe phái và tự ban cho phẩm tước cao tốt theo như ý muốn cá nhân của phạm ngã. Các vị này lập Cơ bút riêng, phong thưởng Chức sắc riêng, tạo thành những Chi phái của Đạo Cao Đài.

Từ năm 1928 đến năm 1934, có 5 Chi phái được lập ra hoạt động đáng kể, nhưng vì muốn đủ con số 12 Chi phái, nên người ta kể thêm những nhóm nhỏ lẻ tẻ mà đúng ra không thể gọi là Chi phái (vì không có Hội Thánh). Năm Chi phái hoạt động đáng kể lúc đầu là:

- Chiêu Minh (1927)
- Cầu Kho (1930)
- Minh Chơn Lý (1931)

- Tiên Thiên (1932)
- Ban Chính Đạo Bến Tre (1934).

Rồi từ 5 Chi phái này lại nảy sinh nhiều Chi phái khác nữa, như: từ Minh Chơn Lý nảy ra Minh Chơn Đạo, từ Chi phái Chiếu Minh vô-vi nảy ra Chiếu Minh Đàn, Chiếu Minh Long Châu...v.v.

5. PHÂN BIỆT NỘI Ô TT VỚI CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA (THE CITY OF HOLY LAND)

Chọn đất Tây Ninh làm Thánh Địa là nguồn cội Đạo Trời, để bao bọc, chở che cho toàn nhơn loại vì đạo đức thương yêu nhau, không sát hại lẫn nhau hầu tránh nạn chiến tranh hạt nhân nguyên tử.

“Các con nghe! Nơi nào Thấy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa: Chi chi cũng tại Tây Ninh nảy mà thôi.”

Châu Thành Thánh Địa là một vùng ngoại ô rộng lớn của Tòa Thánh Tây Ninh, rộng 20.383 mẫu, (theo tài liệu trong sách: 40 Năm Lược Sử Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ của Hoà Nhân), do các tín đồ Cao Đài từ khắp nơi trong nước về Thánh Địa khai phá lập nghiệp sinh sống.

Theo Bảng Thống Kê trước năm 1974, Châu Thành Thánh Địa có tất cả 18 Phận đạo, từ Phận đạo Đệ nhất đến Phận đạo Thập bát. Các Phận đạo này được phân ra làm 3 khu vực theo hướng Bắc Nam:

- Châu Thành Bắc có 6 Phận đạo: 6, 10, 11, 12, 13, 18.
- Châu Thành Nam có 6 Phận đạo: 5, 8, 9, 14, 15, 16.
- Châu Thành Trung có 6 Phận đạo: 1, 2, 3, 4, 7, 17.

Năm 1974 số Phận đạo là 19 và năm 1975 số Phận đạo được 20

Theo Bảng thống kê năm 1974 báo cáo Hội Nhơn sanh năm Giáp Dần (1974) Châu Thành Thánh Địa có:

- Số Phận đạo: 19
- Số Hương đạo: 198
- Số nóc gia: 29 874
- Nhân số: 170 000 người.
- Số lộ đất: 608 con đường.

Số Hương đạo và Phận đạo càng lúc càng tăng vì số tín đồ Cao Đài qui tụ về Thánh Địa càng ngày càng đông. Mỗi Phận đạo có chừng 10 Hương đạo. Mỗi Hương đạo có 3 Ấp đạo, mỗi Ấp đạo có 36 nóc gia. Mỗi Ấp đạo chia ra làm 3 Liên gia, mỗi Liên gia có 12 nóc gia, lập thành **Thập nhị Liên gia Bảo** để chia xẻ vui buồn, thăm viếng lẫn nhau.

Đứng đầu Châu Thành Thánh Địa là một vị KHÂM THÀNH, phẩm Giáo Sư, do Hội Thánh bổ nhiệm. Dưới vị Khâm Thành có 3 vị Phó Khâm Thành, phẩm Giáo Hữu, mỗi vị phụ trách một khu vực: Bắc, Trung, Nam.

Đứng đầu Phận đạo là vị ĐẦU PHẬN ĐẠO, phẩm Lễ Sanh. Đó là sự tổ chức về Hành Chánh Đạo trong Châu Thành Thánh Địa bên Cửu-Trùng-Đài. Đối với Cơ Quan Phước Thiện, hệ thống tổ chức trong Châu Thành Thánh Địa cũng tương tự như trên, nhưng các chức vụ thì gọi khác đi một chút để tránh sự trùng lặp giữa Hành Chánh và Phước Thiện.

A- CHÂU THÀNH THƯỢNG.

Lấy Núi Bà làm trung tâm:

- Đo từ chân núi về hướng Đông: 28km

- ◻ Đo từ chân núi về hướng Tây: 12km
- ◻ Bề dài từ Tây đến Đông: $28\text{km} + 12\text{km} = 40\text{km}$ (Giếng Mạch đến Núi Cậu).
- ◻ Đo từ chân núi về hướng Nam: 24km
- ◻ Đo từ chân núi về hướng Bắc: 16km.
- ◻ Bề ngang từ Nam đến Bắc: $24\text{km} + 16\text{km} = 40\text{km}$

B- CHÁU THÀNH HẠ.

Lấy Tòa Thánh làm trung tâm:

- ◻ Phía Đông: Từ Tòa Thánh đo về hướng Đông 21km.
- ◻ Phía Tây: đo từ Tòa Thánh đến Mít Một 3km.
- ◻ Phía Nam: đo từ Tòa Thánh đến Cẩm Giang 12km.
- ◻ Phía Bắc: đo từ Tòa Thánh đến Núi Bà 12km.

Du khách tham quan Tòa Thánh, ngồi trên phi cơ nhìn xuống thấy Đền Thánh, Đền đài Dinh thự nguy nga của Đạo Cao Đài trong vùng Thánh Địa, nhà cửa san sát, đường sá dọc ngang thẳng tắp tạo thành một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp.

Vào năm 1926, vùng này còn là nơi rừng thiêng nước độc, một nơi sơn lâm chướng khí, bệnh tật, thú dữ cọp beo luôn luôn rình rập. Nhờ ơn các vị Đại Thiên phong Tiền bối, và công ơn to lớn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nay vùng này đã trở thành một đô thị tôn giáo sầm uất, được nhiều du khách trên thế giới đến tham quan và tìm hiểu. phải là bậc vĩ nhân thế kỷ mới sáng lập được. Là Đấng thay Trời lập tôn giáo ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (Đạo Cao Đài), nhưng ngoài sứ mệnh lập giáo, Đức Ngài Phạm Công Tắc còn là nhà thiết kế đô thị đại tài

6. MÔ TẢ TỔNG QUÁT NỘI Ô TÒA THÁNH TÂY NINH

Khuôn viên Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh rộng khoảng 1 km vuông (độ 100 mẫu). Giống như các công trình kiến trúc tôn giáo khác trên toàn thế giới, kiến trúc bố cục Tòa Thánh Tây Ninh cũng chứa đựng những quan điểm triết lý, tôn giáo hoặc huyền học. Theo kinh sách Cao Đài, Tòa Thánh tượng trưng cho Bạch Ngọc Kinh (nơi Thượng đế ngự) tại thế gian.

Nội Ô Tòa Thánh được bao bọc bởi hàng rào xây bằng gạch có trang trí hoa văn. Đường vào Nội Ô có 12 cổng, các cổng đều xây dựng kiểu Tam quan, đắp chạm hình Tứ linh (Long, Lân, Qui, Phụng) và hoa sen. Cổng lớn nhất được gọi là Cửa Chánh Môn, 11 cổng khác nhỏ hơn được đánh số từ 1 đến 12 (lưu ý không có Cửa số 5).

Trong nội ô Tòa Thánh, du khách tham quan sẽ thấy rất nhiều công trình kiến trúc lớn, nhỏ, gồm có Đền Thánh, Báo Ân Từ và các dinh thự như: Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Đầu Sư Đường nam, nữ; kiến thiết theo kiểu Đạo đồ, cùng các cơ sở của các cơ quan ban bộ. Đường sá thẳng tắp: Đại lộ Phạm Hộ Pháp, Cao Thượng Phẩm, Cao Thượng Sanh, chạy dài theo chiều dọc có hình chữ Càn.

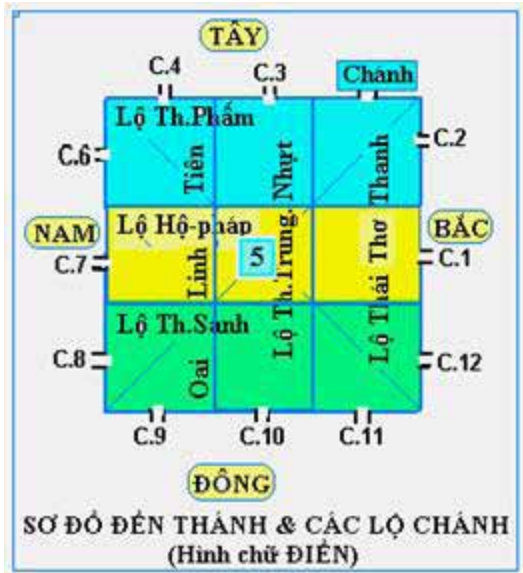
7. CÁC CON ĐƯỜNG TRONG NỘI Ô TÒA THÁNH TÂY NINH

Chạy dọc từ hướng Bắc xuống hướng Nam, ta có ba đường chính là:

- đường CAO THƯỢNG PHẨM (từ cửa số 2 đến cửa số 6)
- đường PHẠM HỘ PHÁP (từ cửa 1 đến cửa 7).

NỘI-Ô TÒA-THÁNH TÂY-NINH

- đường CAO HOÀI SANG (từ cửa 12 đến cửa 8)
Các con đường chạy từ hướng Tây sang hướng Đông gồm có:
- đường OAI LINH TIÊN (từ cửa số 4 đến cửa 9)
- đường THƯỢNG TRUNG NHẬT (từ cửa số 3 đến cửa 10).
- đường THÁI THƠ THANH (từ Chánh môn đến cửa 11).



8. MƯỜI HAI CỬA RA VÀO NỘI Ô TÒA THÁNH TÂY NINH

Vùng Nội-Ô Tòa Thánh nổi tiếng với 12 cổng tam quan xây dựng theo 3 dạng kiến trúc khác nhau. Cổng lớn nhất được gọi là Cửa Chánh Môn, 11 cổng khác nhỏ

hơn được đánh số từ 1 đến 12. Thực tế nhân sanh sẽ không thấy cửa số 5, nhưng được thay bằng cổng Chánh Môn cũng đủ vào số 12. **Các cửa này đặt nghịch chiều với chiều quay của kim đồng hồ.** Mỗi cửa cách nhau 300 m, có hàng rào tường bao quanh 12 cửa.

Dạng cổng	Tên cổng
Không có mái che	Cửa Chánh Môn, Cửa số 2, Cửa số 3, Cửa số 6, Cửa số 8, Cửa số 9, Cửa số 11, Cửa số 12
Có mái che thu nhỏ dần	Cửa số 1 (Cửa Hòa Viện), Cửa số 7
Có mái che dài	Cửa số 4, Cửa số 10

9. CHÁNH MÔN

Cửa Chánh Môn được xây dựng như một cổng tam quan với 3 lối đi, một cổng chánh và hai cổng phụ hai bên.

Đức Phạm Hộ Pháp có chỉ dẫn Ban Kiến Trúc của Đạo vẽ họa đồ Chánh môn: Bề cao 36 thước, bề ngang 60 thước, cổng cổ kính tam quan, trên nóc đắp mái ngói có để cổ pháp Tam giáo.

Khi Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước làm Quyền Chưởng quản HTĐ, Ngài hợp tác với Tỉnh Trưởng tỉnh Tây Ninh lúc đó là Thiếu Tướng Lê Văn Tấn để lo xây cất Chánh môn. Một số vị cho rằng họa đồ Chánh môn của Ban Kiến Trúc vẽ theo lệnh của Đức Hộ Pháp thì Chánh môn cao tới 36 thước, như vậy thì cao quá, không thích hợp nên đề nghị Ty Kiến Thiết Tây Ninh vẽ họa đồ khác. Ty Kiến Thiết vẽ họa đồ Chánh môn chỉ cao 9 thước, ngang 54 thước, trên nóc đắp 2 rồng phò cổ pháp

(RỘNG ĐƯỢC THÊM VÀO). Họa đồ này được Ngài Bảo Thế chấp thuận. Sau đó thấy cổng thấp quá nên thêm 2m cao, như vậy chiều cao của cổng hiện nay là 11m?

Phần dưới mái chính, trên tấm tường bắc ngang là 6 chữ đắp nổi, sơn đen bằng Hán tự và cả bằng chữ Việt, là “*Đại đạo Tam kỳ phổ độ*”. Trên hai trụ chính, có đôi câu đối nêu bật lên ý nghĩa của giáo lý Cao Đài:

CAO THƯỢNG CHÍ TÔN, ĐẠI ĐẠO HOÀ BÌNH DÂN CHỦ MỤC.

ĐÀI TIỀN SÙNG BÁI, TAM KỲ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN.

Tạm dịch

- Đấng Chí Tôn ở cao hơn hết, đã mở ra nên đạo lớn hoà bình, hướng tới nền dân chủ.
- Tôn thờ Đấng Cao Đài đã mở ra kỳ tôn giáo thứ ba, đem đến quyền tự do cho mọi người chung hưởng.

Cổng Chánh môn được cấu trúc mặt bằng cơ bản theo lối cổng tam quan, nhưng ba khối cổng chính và phụ đã được tách rời ra thành 3 chiếc cổng riêng, nối liền nhau bởi một bức tường rào trang trí hoa gió và những cặp bông sen trên đỉnh. Hai trụ cổng chính có tiết diện vuông, mỗi bề 3 mét và cách nhau 12 mét, làm thành bể rộng thông thủy của lối vào cổng chính. Lên đến cao độ 8 mét, bắt đầu có một tấm đà ngang, phía trên là khoảng trống được phân vị bằng các trụ đứng chia ra nhiều ô vuông nhỏ. Trên nữa là mảng tường ngang lớn rộng hình thang, đắp nhiều gờ chỉ phân vị ngang và bố trí khung đặt chữ: ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (tiếng Việt ở trên, tiếng Hán ở dưới) cùng các chữ và số năm xây dựng: 1965, Ất Tỵ, Toà Thánh, Tây Ninh.

Trên tấm tường hình thang ấy, có một khe lõm vào

để làm nổi bật lên một tấm tường cong vượt lên ở hai đầu, nâng đỡ bên trên những khối hình mây, cặp rồng châu vào một khối tượng hình Tam bửu, đặt trên một bông sen cực lớn. Hai cổng phụ cũng có rồng châu Tam bửu, các mảng tường ngang và hai trụ đứng. Kích thước bị thu nhỏ, nên bề rộng thông thủy cổng phụ chỉ còn 5,7 mét.

Cổng chính cao và rộng hơn các cửa khác, đắp lưỡng long tranh châu, hoa sen, cùng ba cổ pháp: quyển sách Xuân thu, bình Bát vu và Phất trần.

10. CỔ PHÁP & BA BỬU THÁP



1. CUỐN SÁCH “XUÂN THU”:

Đó là một tác phẩm viết ra bởi Đức Khổng Tử, nêu lên quan điểm về thuyết Chính danh, Nhất quán, Trung dung, Đại đồng dưới dạng Kinh, có nghĩa là sự hoàn thiện luân lý, giảng dạy ngoài các nghi lễ, lời bói toán về tiên tri, văn học, âm nhạc; những luật lệ của Nho đạo: bốn phận làm người, làm một công dân, làm cha, làm mẹ, làm chồng,

làm vợ, làm con, làm anh làm chị, làm thầy làm trò, làm quan, làm vua, cả đến những bốn phận đối với thú vật và thảo mộc. Đó là biểu tượng của KHỔNG GIÁO.

Cuốn sách ấy gọi là Xuân Thu, bởi vì tư tưởng của Đức Khổng Tử làm nảy nở luân lý của con người, giống như mùa Xuân và mùa Thu là hai mùa có ngày và đêm dài bằng nhau và dễ chịu.

2. PHÁT CHỦ:

Một thứ chổi được trang trí một chùm lông đuôi gọi là Phát chủ (Phát là chuyển động hay xua đuổi, chủ là bụi bặm) hay Phát trần (xua đuổi các thứ ô trược của thế gian), tượng trưng sự luyện tập tinh thần gồm việc tự thanh lọc hằng ngày tất cả các tật xấu, tượng trưng sự thanh lọc lục đục thất tình. Đó là biểu tượng của LÃO GIÁO.

3. BÁT VU:

Bình bát vu tức là bình bát (patra), dùng đựng thức ăn của các nhà sư (du tăng khất sĩ), dùng để nhận lấy thức ăn cúng dường bởi các tín đồ khi đi khất thực. Tuy Thái tử Sĩ Đạt Ta là con của vua một Vương quốc Ấn Độ, Ngài đã can đảm từ bỏ tài sản của thế gian để đi tìm trong cảnh cô tịch sự bình an của tâm hồn và đi tìm chơn lý. Ngài phải ăn xin để sống, để nuôi dưỡng xác thân với mục đích là truyền bá đức tin mà Ngài đã ngộ được. Bình Bát Vu là biểu tượng của sự dứt bỏ những của cải của thế gian, sự quên mình, lòng từ bi san sẻ khổ đau của người khác. Đó là cổ pháp của PHẬT GIÁO.

Đạo Cao Đài chọn ba cổ pháp trên để nói lên sự đồng nguyên của ba nền tôn giáo lớn của nhân loại trong Đại

đạo. Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo chỉ là ba giai đoạn tiến hóa của linh hồn trên con đường trở về hội nhập với Thượng Đế, Đại Linh Hồn của vũ trụ.

Chú thích: Theo giáo lý Cao Đài,

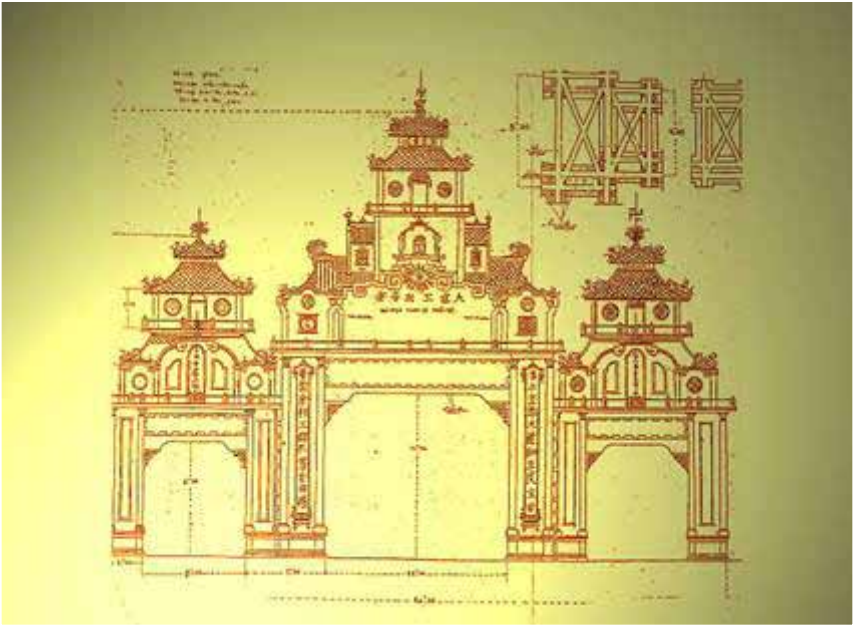
- Bà la môn giáo, Phật giáo, Pythagore giáo cùng nằm trong Phật đạo.
- Khổng giáo, Thiên Chúa giáo, Tin lành, Hồi giáo cùng nằm trong Thánh đạo.



Cửa Chánh Môn Nội ô Tòa Thánh Tây Ninh nhìn từ hướng Đông (hình internet)



Từ Chánh môn đến Đền Thánh, có ba bảo tháp chứa tro cốt của Đức Hộ Pháp (ở giữa), Đức Thượng Phẩm (bên trái) và Đức Thượng Sanh (bên phải). Các Tháp được xây đắp, chạm trổ nhiều hoạ tiết tinh vi và có hình Bát quái. Trên nóc tháp, có gắn Bửu pháp của ba vị.



Cổng Chánh Môn theo họa đồ của Đức Hộ Pháp chỉ dẫn
Lưu ý: không có biểu tượng LƯƠNG LONG TRANH CHÂU

11. HƯỚNG BẮC CÓ 3 CỬA: CỬA SỐ 1, CỬA SỐ 2, CỬA SỐ 12

Cửu Trùng Đài giữ quyền Hành Pháp, trông coi về hành chánh Đạo, và điều hành cơ phổ truyền giáo hóa chúng sanh. Giáo Tông đứng đầu CTĐ, làm việc tại Giáo Tông Đường.

VĂN PHÒNG CỬU TRÙNG ĐÀI hay còn gọi Tòa Nội Chánh là nơi làm việc của Hội thánh CTĐ. Tòa Nội Chánh nằm giữa cửa 1 và cửa 12, bên phải Đền Thánh nếu nhìn từ trong ra.



Hội Thánh CTĐ do Ba Đầu Sư lãnh đạo, nhưng quyền hành giao cho Ba Chánh Phối Sư. Ba Chánh Phối Sư đứng đầu Toà Nội Chánh, điều hành Chức sắc cả ba phái.

Ba Pái: Tam Thanh

- Pái Thái: mặc áo vàng (PHẬT ĐẠO)
- Pái Thượng: mặc áo xanh (TIÊN ĐẠO)
- Pái Ngọc: mặc áo đỏ (THÁNH ĐẠO)

Hai cơ quan: Hành chánh và Phổ tế

Trong Toà Nội Chánh, văn phòng của Cửu Trùng Đài, có các cơ quan trực thuộc dưới quyền của ba Chánh Phối Sư.

- Pái Thái trông coi về Hộ viện (tài chánh), Lương viện (thực phẩm) và Công viện (xây cất, tu bổ)
- Pái Thượng trông coi về Học viện (giáo dục), Y viện (y tế) và Nông viện (sản xuất thực phẩm nuôi người hiến thân trọn đời hành Đạo)

- Phái Ngọc trông coi về Hòa viện (hòa giải xích mích), Lại viện (lo về văn thơ, hồ sơ) và Lễ viện (lo về các cuộc tế lễ).

Chú thích: Năm Quý Mão (1963) chính quyền thay đổi, buộc Đạo phải sửa đổi các danh từ dinh thự, như: “*Tòa Nội Chánh đổi lại Cửu Trùng Đường*”. Vô tình, điều này lại ứng với câu trong Sấm:

**“ĐÀI phương phúc địa giáng linh,
CỬU TRÙNG thụ ứng LONG THÀNH ngũ vân”.**

Vùng Thánh địa, xưa thuộc về xã **Long Thành**, quận Phú khương, tỉnh Tây ninh.

Hoà Viện vốn được coi là cổng đầu tiên, nó được xây vào năm 1961.



Cửa 1 hay là cửa Hoà Viện, được xây năm 1961?

Từ cổng số 1 này, cứ đi vòng quanh theo tường rào ngược chiều kim đồng hồ là sẽ tới các cổng số 2, Chính môn, cổng số 3, cổng số 4 v.v...

Nhìn chung, trừ cổng Chính môn ra, thì có thể phân ra hai loại cổng của Tòa thánh Cao Đài. Loại có mái và loại không có mái. Dù loại nào, thì cấu trúc mặt

bằng cũng khá giống nhau, theo kiểu tam quan ở các đình, chùa truyền thống. Nghĩa là, bao giờ cũng có 4 trụ xây, chia ra thành 3 lối ra vào. Hai trụ giữa lớn và cao hơn, cách khoảng rộng hơn 6 mét làm cổng chính. Hai bên là cổng phụ rộng chỉ khoảng 2,5 mét.

Từ cửa Hòa Viện số I chánh Bắc (Thủy), du khách đi vào Tòa thánh với khoảng cách gần nhất.

Từ cửa này đi theo lộ Bình Dương thẳng về hướng Bắc ta sẽ đến núi Bà. Còn đường chạy ngang qua cổng là Liên Tỉnh Lộ 13. Sau 1975, đường này đổi tên là đường Cách Mạng Tháng 8.

Đi từ ngoài vào, bên trái hàng rào có 06 bông sen và bên phải có 07 bông sen. Hai bên cổng có bố trí 02 căn nhà nhỏ. Căn nhà nhỏ ở hướng Tây có trống báo giờ cho cả Nội Ô. Trống báo giờ ở đây khởi trước rồi trống báo giờ ở Báo Ân Từ mới được khởi sau. Nóc cả hai căn nhà đều có bố trí đồng hồ bằng xi măng. Căn nhà nhỏ bên phía Đông (phía có Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài) đã bị đập bỏ.

Gần căn nhà bị đập bỏ, cái giếng đầu tiên của ĐĐTKPĐ (bên hông Tòa Thánh- phía Nữ Phái) cũng bị lấp.

Đạo Sử viết rằng khi xây dựng Tòa Thánh người công quả bị bệnh rất nhiều. Đức Chí Tôn dạy Đức Cao Thượng Phẩm lấy nước ở giếng đó đem lên Thiên Bàn cầu nguyện rồi cho người bệnh uống rất hiệu nghiệm. Một di sản hiếm quý đến vậy mà HĐCQ lấp bỏ!. Thật đáng tiếc vô cùng!!!.



Hình 2 căn nhà phụ hướng Đông và Tây đối nhau qua cổng 1



Hình cái giếng lịch sử được lợp ngói nằm kế gốc cây, bên phải Tòa Thánh (từ trong TT nhìn ra).

Tín đồ đi cúng thường ghé lại đây để uống nước, rửa mặt.



Cổng số 2 không có mái che, để năm xây là 1925

Trước đây người đạo đã thỉnh giáo Ngài Hiến Pháp Chương Quân Bộ Pháp Chánh về việc vì sao cửa số 2 để năm 1925 trong khi năm 1927 mới mua đất xây Tòa Thánh tạm.... Ngài Hiến Pháp trả lời do ý của Đức Hộ Pháp, Ngài không rõ và đề nghị tìm hiểu thêm. Các bậc tiền bối không dám thay đổi thể pháp của Đức Hộ Pháp vì các Ngài biết rằng có bí pháp ẩn tàng trong đó. Cửa số 02 không ghi năm tạo lập cổng. Đây là điều khác biệt so với các cổng khác.

Sau 1975, Hội Đồng Chương Quân cho 04 cây cột ở cửa số 2 mọc thêm 04 bông sen. thành ra Cửa số 2 ngày nay (năm 2013) có 10 bông sen.

Chú thích:

Năm 1925 có bốn dấu ấn rất quan trọng:

NỘI-Ô TÒA-THÁNH TÂY-NINH

25-7-1925	Quý Ông Cư, Tắc, Sang xây Bàn lần đầu tiên
1-9-1925	Hội Yến Diêu Trì Cung đầu tiên
16-12-1925	Lập Đoàn Cầu Đạo (Vọng Thiên Cầu Đạo)
25-12-1925	Đức Cao Đài nhận ba ông Cư, Tắc, Sang làm môn đệ



Cổng số 12, được xây năm Giáp Dần 1974.

Nhìn vào trong, ta thấy dãy Tây lang.

Phía sau dãy Tây lang là khu nhà vệ sinh, tắm rửa rộng rãi. Từ cửa 12 có đường chạy đến cửa 8, đó là lộ CAO HOÀI SANG.

12. HƯỚNG TÂY CÓ BA CỬA: CỬA 3, CỬA SỐ 4, CỬA 5



Cổng số 3, được xây năm Bính Ngọ 1966.

Ngôi nhà bên phải, trong cổng xưa là Viện cô nhi, sau có xây sở may Linh Đức để may đạo phục cho tín đồ và chức sắc.



Cổng số 4 được xây năm Canh Tý 1960

Từ trong cổng đi thẳng về hướng Tây, du khách sẽ ra ngã ba Mít Một. Bên phải trên đường đi có trường học LÊ VĂN TRUNG, sau 1975 đổi tên là trường Lê Quý Đôn.

Đường này trước có tên QUAN ÂM CÁC, sau 1975 đổi thành đường Âu Cơ. Đường từ Chánh môn đi thẳng ra hướng tây hiện mang tên Lạc Long Quân.

Cổng số 5 vô vi, không có cửa và không có con lộ thông ra như 11 cổng khác. Vì số 5, theo Dịch lý, là số Trung cung (cửa 5 còn được gọi là cửa Tử). Hội Thánh cho xây một cổng chánh hướng thẳng vào chánh điện của Tòa Thánh, gọi là CỔNG CHÁNH MÔN. Như vậy, Tòa Thánh vẫn có đủ 12 Cổng hữu hình.

13. HƯỚNG NAM CÓ BA CỬA: CỬA SỐ 6, 7, 8



Cửa số 6 được xây năm Mậu Thân 1968



Cửa số 7 nằm trên Đại Lộ Phạm Hộ Pháp, được xây năm?



Cổng số 8 được xây vào năm Giáp Dần 1974

14. CHỢ LONG HOA

Qua ba cửa này, nếu du khách đi từ hướng Bắc xuôi về hướng Nam sẽ gặp thị trấn Hòa Thành với ngôi chợ sầm uất lớn nhất tỉnh: CHỢ LONG HOA.

Chợ Long Hoa gồm có ngôi nhà lồng hình chữ thập (+), giữa trung tâm chợ là nhà lồng, tròn, có mái lợp 2 tầng nằm trên lô đất vuông. Chung quanh chợ có 8 cửa, hướng ra 8 con đường, mang ý nghĩa là Thái Cực sinh Lưỡng

Nghi (Âm Dương), Lương Nghi Âm Dương sanh Tứ Tượng; Tứ Tượng sanh Bát Quái; Bát Quái sanh ra Càn Khôn Vũ Trụ, vạn linh, nhân loại và thú cầm.

Ý nghĩa danh từ Long Hoa là chỉ thời kỳ khai mở Hội Long Hoa, do Đức Di Lạc Vương làm Chủ khảo, là kỳ thi phán xét cuối cùng trong Kỳ Hạ Ngươn để tuyển phong Phật vị. Các cửa chính chợ Long Hoa Tây Ninh gồm:



CHỢ LONG HOA, chợ chuyển thế.

- Cửa Một phía Bắc chạy về hướng Tòa Thánh,
- Cửa Ba phía Tây chạy về hướng chùa Gò Kén, sông Cẩm giang, Tây Ninh,
- Cửa Năm phía Nam chạy về vùng Giang Tân hướng về Sài Gòn,
- Cửa Bảy phía Đông chạy về Trí Huệ Cung.

Tám cửa đều có ý nghĩa riêng theo Bát Quái Đồ Thiên.

Bát quái là 8 quẻ được sử dụng trong vũ trụ học Đạo giáo, đại diện cho các yếu tố cơ bản của vũ trụ. Nhưng

KINH DỊCH và BÁT QUÁI thuộc về nền văn hóa xa xưa rất thâm sâu vi diệu, hiện nay không mấy người hiểu thấu nên ngôi chợ độc nhất vô nhị của nước VN bị đập bỏ. Thay vào đó là một trung tâm thương mại như trăm, ngàn trung tâm thương mại khác!



Chợ Long Hoa về đêm, 8 lộ Bát quái thêm rõ nét.

15. HƯỚNG ĐÔNG CÓ BA CỬA: CỬA SỐ 9, 10, 11



Cổng số 9, xây năm Giáp Dần 1974



Cổng số 10, được xây năm Mậu Thân 1968



Cổng số 11, được xây năm Mậu Thân 1968

Những cổng bên phía Đông vắng vẻ hơn vì xưa là ruộng, hầu như chỉ có tín đồ từ các vùng lân cận ra vào làm công quả hay dự lễ.

16. LỊCH SỬ CHỢ LONG HOA CŨ VÀ MỚI

Chợ Long Hoa cũ gồm bốn nhà lồng bằng cây, lợp

ngôi. Mặt chính nhà lồng có ghi 3 chữ Long Hoa Thị. Một con đường lớn theo chiều Bắc Nam chia chợ ra hai bên, mỗi bên hai nhà lồng, con đường này thông ra tỉnh lộ 22. Phía Bắc chợ là Báo Quốc Từ, bên phải là sân vận động, bên trái là trường Tiểu Học và Dinh quận Phú Khương. Về sau Dinh Quận dời đi nơi khác, Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh xây thêm trường ốc mới để thành lập trường Đại Học Cao Đài.

Kể từ năm 1947 về sau, do số tín đồ Cao Đài từ khắp các tỉnh đổ dồn về vùng Thánh Địa Cao Đài lập nghiệp càng ngày càng đông, nên ngày 12 tháng 11 năm Nhâm Thìn (nhằm ngày 28 tháng 12 năm 1952 dương lịch) Hộ pháp Phạm Công Tắc cho khởi công xây dựng chợ Long Hoa theo vị trí và bản vẽ của Ngài để tín đồ Cao Đài Tây Ninh có nơi buôn bán làm ăn.

Long Hoa thị hay chợ Long Hoa được khởi công đào móng nền chợ ngày 12-11-Nhâm Thìn (1952). Trong dịp này, Đức Hộ Pháp dẫn khách đến xem địa cuộc Long Hoa Thị, gồm có:

- Bác vật Lưu Văn Lang,
- Ngài Trần Khai Pháp, Cao Tiếp Đạo,
- Ông Thừa Sứ Phan Hữu Phước, Ông Chơn Nhơn Trịnh Phong Cương, Ông Trưởng Tộc Phạm Môn Phạm Văn Út, Ông Tổng Giám Võ Văn Khuê Ban Kiến Trúc, Trần Phong Lưu Ban Nhiếp Ảnh...

Đức Hộ Pháp nói: *“Bản Đạo dời chợ cũ lại chỗ này để cất Long Hoa Thị, nhờ Bác học xem địa cuộc sanh khí thế nào?”*.

Bác vật Lưu Văn Lang nói: *“Ngài định chỗ thật tốt,*

có lẽ Ngài biết trước nên mới định trùng ngay mạch nước “Bát long dẫn thủy” lại có “Tứ hổ phục triều”, địa thế có nhiều nguồn sanh khí, sau này Long Hoa Thị sung túc trở nên một kỳ quan ở đất Thánh; nếu giữa nhà lòng chợ được lấy nước fontain thì đủ xài vì mạch nước lớn và tốt”.

Đức Hộ Pháp nói;

“Nếu có Bát Long dẫn thủy thì mở thêm tám con lộ Bát Quái, còn trong nhà lòng xây một bồn nước thật cao, lấy nước giếng giữa chợ cho các tiệm phố đủ xài.

Nhà lòng định cất bốn cánh, có 2 tầng lầu, tầng dưới cho bán thực phẩm, tầng trên cho bán đồ mỹ trang, hàng len, vải bô, các món chơi tiêu khiển...

Trên bốn nước giữa chợ cất một nhà nóc bằng để cho Thánh vệ ở, luân phiên gìn giữ chợ, ăn ở luôn trên nhà gác. Còn bốn phía chợ đúc cột làm hàng rào bằng sắt bông thật đẹp, để trống cho bốn bên trông vào chợ thấy thông dong mát mẻ, mỗi phía rào có một cổng, bốn mặt y nhau.

Mỗi cửa để chữ theo mỗi hướng như: Đông Môn, Tây Môn, Nam Môn, Bắc Môn.

Đường để mấy quán cốc um trùm che lấp vẻ đẹp cái chợ.

Còn các xép theo góc Bát Quái nữa, cho Ban Kiến trúc cũng đúc cột lên mấy tầng làm như phố vậy để làm nhà hàng hoặc bán các loại máy móc, radio, từng dưới chừa 2 thước tây vuông để làm Trạm y tế cứu thương hoặc bệnh hoạn sẵn có thuốc...”.

Vùng đất Long Hoa Thị được Đức Hộ Pháp trấn thần vào ngày 2-5- Tân Mão (1951).

Sau lễ ban Phép Lành, Đức Hộ Pháp nói: **“Chợ**

chuyển thế đã đến ngày hiệp nhứt Đạo giáo, nên khiến toàn thể con cái Đức Chí Tôn lo quay về một mối sống dưới cờ nhơn nghĩa của Đạo. Nhơn sanh qui tụ ngày càng đông, nên Bản Đạo lập cái chợ này để tạo nguồn sống cho Nhơn sanh. Đây là chợ chuyển thế và huyền diệu Thiêng liêng Đức Chí Tôn đã định, cái chợ không người”.

Tại sao gọi chợ chuyển thế? Rồi đây Nhơn sanh, con cái Đức Chí Tôn muốn cái gì nó biến ra cái nấy, Nhơn sanh muốn còn tồn tại hay đi đến chỗ diệt vong thì cũng do ý muốn của Nhơn sanh. Đó là Bát Quái Đồ Thiên của Thầy tạo lập mà không thành thì cơ tận diệt của Nhơn sanh không tránh khỏi! Long Hoa thị biến chuyển, muốn chánh thì nó chánh, muốn tà thì nó tà, muốn tiêu diệt thì nó cũng đi đến tiêu diệt, muốn sanh tồn nó cũng đem sự sanh tồn. Các con lưu ý nhìn cái Long Hoa thị nó biến chuyển ra sao thì các con biết trước được mọi việc!

“Thôi việc Thiên cơ Thầy không nói nữa, các con tìm hiểu...”.

Từ trên phi cơ nhìn xuống khu chợ Long Hoa, chúng ta sẽ thấy giống như một Bát Quái Đồ.

Ý nghĩa danh từ Long Hoa là chỉ thời kỳ khai mở Hội Long Hoa, do Đức Di Lạc Vương làm Chủ khảo, là kỳ thi phán xét cuối cùng trong Kỳ Hạ Ngươn để tuyển phong Phật vị.

17. NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CÁC CỐNG RA VÀO NỘI Ô VÀ CHỢ LONG HOA.

Từ 2016, con đường bao quanh Nội ô, nằm phía

trông bức tường rào được mở rộng, bằng phẳng, xe hơi có thể chạy quanh gọi là một thoáng tham quan. Ở mỗi cổng đều có xây trạm gác, đánh số từ Chánh môn là trạm một, ngược theo chiều kim đồng hồ đến trạm 2,3,... Như vậy có 12 trạm gác cả thảy.

Đặc biệt là chợ LONG HOA chịu nhiều thay đổi. Xưa, chợ bán toàn thức ăn chay 10 ngày một tháng âm lịch (mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, và 30 tháng thiếu không có 30 thì thế bằng ngày 27). Dân chúng vùng Thánh Địa Tây Ninh ăn chay trường nhiều hơn các nơi khác để tránh sát sanh- một trong ngũ giới cấm của Đạo. Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc còn nói rằng: *Muốn tránh bom nguyên tử, các con phải núp trong các bụi đậu nành.* Câu nói này mang ý nghĩa sâu xa như thế nào?

Sau năm 1975, chợ Long Hoa được đổi tên là chợ Hòa Thành, lấy tên Huyện đặt tên chợ.

Đến năm 1993 chợ Hòa Thành được phục hồi tên Chợ Long Hoa.

Đây là ngôi chợ lâu đời và rất nổi tiếng của đạo Cao Đài hình thành đã 65 năm và nay xuống cấp nghiêm trọng...

Ngày 26-4-2017, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Tây Ninh đã khởi công xây dựng lại chợ Long Hoa với mô hình Bát quái mới. Dự án có tổng vốn đầu tư hơn 208 tỷ đồng.

Dự án được xây dựng trên khu đất có diện tích 22.092m², bao gồm 1 tầng hầm và 3 tầng nổi, có gần 1.200 sạp và ki-ốt, mỗi sạp có diện tích lên đến 25m²,... Khu tầng hầm của trung tâm còn có bãi giữ xe với sức chứa tối đa 1.200 xe máy.

Mang danh là Chợ chuyển thế nên tín đồ Cao Đài rất quan tâm đến ngôi chợ đặc biệt này. Từ sau 1975, đã có 5 lần muốn sửa đổi nhưng không thành, các chủ đầu tư phải rút lui!

Thuận nơn tâm, thuận Thiên là điều quan trọng nhất để thành công. Mong rằng chủ đầu tư mới sẽ rút kinh nghiệm để có thể thành công.



Hình chợ Long Hoa nằm chính giữa với những con đường mang tên mới, xa lạ.

18. CÁC KIẾN TRÚC TRONG NỘI Ô TÒA THÁNH THEO HƯỚNG ĐÔNG-TÂY

Từ Chánh môn theo hướng Đông đến Tòa Thánh, du khách sẽ thấy theo thứ tự:

- ❖ **BA BỮU THÁP:** ĐỨC HỘ PHÁP (ở giữa), ĐỨC CAO

THƯỢNG PHẨM, ĐỨC CAO THƯỢNG SANH nằm đối diện Tòa Thánh như nhìn vào châu lễ Đức Chí Tôn.

- ❖ **ĐẠI ĐỒNG XÃ:** Một sân rộng gọi là **ĐẠI ĐỒNG XÃ** với thảm cỏ xanh, có tượng **THÁI TỬ SIDDHARTA** cỡi ngựa trên đường tìm Đạo với tượng **SANẶC**, người hầu cận theo sau.

Trong quyển Đạo sử của bà Hương Hiếu có ghi rõ việc dời cốt tượng từ chùa Gò Kén về tới đây như sau:

“Sau đây xin lược giải về vụ thỉnh cốt Phật về chỗ đất mới mua để cho Thiện nam Tín nữ được rõ mỗi Đạo Trời trong buổi sơ khai là đường nào!

Từ 6 giờ chiều ngày 13-02 Đinh Mão (nhằm 16-03-1927) khởi hành thỉnh cốt Phật cho đến 2 giờ khuya mới tới chỗ đất mới mua, vì thỉnh ban ngày sợ nắng gắt e đi không nổi, cho nên phải đợi mặt ông sắp lặn, đi cho mát mẻ. Khi thỉnh Phật, cả Chúc Sắc và công quả buổi ấy, phần nhiều là người Miền đều mệt đuối vì phần đường xa, cốt Phật thì lớn nên rất nặng nề, phần dôi và khát nước... Còn phần Đức Cao Thượng Phẩm thì phải chăm nom, lúc thỉnh cốt Phật Như Lai, vì Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ dặn rằng khi thỉnh cốt Phật Tổ cỡi ngựa thì phải cẩn thận đừng cho gãy sứt để cầu Đức Lý đưa Thân ra một đối. Lúc thỉnh cốt Phật Tổ, vì quá nặng, nên phải nối hai chiếc xe mới chở nổi. Đức Thượng Phẩm phải đứng trên xe coi chừng, nếu nghiêng bên nào thì hô lớn lên cho họ biết mà làm cẩn thận. Như vậy từ 6 giờ chiều đến 2 giờ khuya thì Đức Cao Thượng Phẩm cũng mệt người nên khi đến nơi thì cũng nhào xuống đồng lá cây khô nằm nghỉ (trước cửa Hòa Viện).

Chỗ đất mới mua đây là đất của ông Kiểm Lâm người Pháp. Hội Thánh mua lại, trước kia là một khu rừng rậm, cây cối um tùm, chưa có nhà ai cho lắm, chỉ có một hai cái nhà ở rải rác ngoài bìa rừng...”

- ❖ **CỬU TRÙNG THIÊN:** Tiếp theo là **CỬU TRÙNG THIÊN** (nơi đặt linh cửu, di cốt của các chức sắc Cao Đài được phong từ bậc Tiên trở lên để hành tang lễ. Cửu Trùng Thiên có hình bát quái với 9 bậc và được sơn ba màu vàng, xanh, đỏ.



TƯỢNG THÁI TỬ TÌM ĐẠO



CỬU TRÙNG THIÊN

❖ **SÂN ĐẠI ĐỒNG XÃ:**

Có cấu trúc như một quảng trường với chiều dài 300 mét (tính từ mé ngoài hai con đường trục) và bề rộng bình quân là 81 mét.

Theo bề ngang sân Đại đồng xã, hai con đường hai bên rộng 18 mét, nối với hai con đường trục ở hai đầu làm thành một đường vòng quanh, ôm lấy toàn bộ các công trình kiến trúc nhỏ bố trí trên sân. Đấy chính là con đường đi của đám rước múa cộ, rông nhang, tứ linh trong hai ngày đại lễ: Vía Đức Chí Tôn và Lễ Hội yến Diêu Trì.

Bên trong là thảm cỏ và sân gạch. Phần sân trong này có bề rộng 45 mét. Cộng với 36 mét hai con đường đi là vừa vắn 81 mét- một con số đẹp.

Hai bên Đại-đồng-xã có hai khán đài. Mỗi khán đài có bề rộng 10,2 m và dài 60 m, chia ra thành 10 gian rộng 5 mét và gian chính giữa rộng 10 mét. Nếu từ Đền Thánh nhìn ra, bên tay phải là Tây khán đài; còn bên tay trái là Đông khán đài.

❖ **CÂY BỒ ĐỀ LỊCH SỬ:**

Do Đại đức Thera Narada, phó Tăng thống Phật giáo Srilanka tặng cây con chiết từ cây Bồ đề ở Chùa Mahabodhi (Bồ Đề Đạo Tràng), Ấn Độ cho Tòa Thánh ngày 15-5 Quý Tỵ (năm 1953). Hội Thánh làm lễ tiếp nhận long trọng và Đức Hộ Pháp thuyết minh ý nghĩa của Ngọc Xá Lợi Phật, cây Bồ Đề tại Đền Thánh...

Sau lễ vía Đức Quan Thánh Đế Quân nhằm ngày 24-6-Ất Mùi (năm 1955), Đức Hộ Pháp cùng Chúc Sắc, tín đồ ra sân Đại Đồng Xã để trồng cây Bồ Đề.

❖ CỘT PHƯỚC:

Cách cột bố để vài thước có cột phước cao 18m. Trên đỉnh cột là lá phước dài 12m và rộng 1,2m. Phía trên màu vàng thêu Lưỡng long triều nhật (*Hai con rồng chầu mặt trời*). Thân phước có ba sọc vàng, xanh, đỏ. Ở giữa vùng xanh có hình Thiên Nhân, Cổ Pháp Tam giáo và sáu chữ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ bằng chữ Hán. Hai bên thân phước có 12 thẻ vải tượng trưng cho Thập Nhị Khai Thiên, phía dưới thân phước có 9 thẻ vải tượng trưng cho Cửu Thiên Khai Hóa.

Điều đáng lưu ý là trong sân Đại Đồng Xã từ trụ phước đến Cột Bố Đê đã có nền móng của TÒA THÁNH TƯƠNG LAI. Nền móng hầm Bát Quái Đài xây xong vào năm Canh Ngọ (1930) đã lấp lại. Vì buổi Đạo mới phôi thai, Hội Thánh còn nghèo, không thể tạo tác Tổ Đình nổi, nên Đức Chí Tôn dạy cất Tòa Thánh tạm hiện thời. **Ngày sau giống dân con cái Đức Chí Tôn mới xây Tổ Đình thiệthọ, đó là thời kỳ của Hội Thánh đời Giáo Tông tịch Đạo “ĐẠO TÂM”.**

Tòa Thánh hiện tại đẹp lộng lẫy như thế nhưng sau này sẽ xây cất TÒA THÁNH TƯƠNG LAI. Thế mới biết hữu hình thì hữu hoại. Địa cầu sẽ chuyển trục chăng?

19. ĐỀN THÁNH

Tổng thể Đền Thánh mang hình tượng Long Mã bái sư. Mặt tiền Đền Thánh như đầu Long Mã nhìn thẳng về phía Tây. Hai lầu chuông và trống vươn lên như hai sừng nhọn. Nằm giữa hai lầu chuông trống là tòa nhà lầu với tầng trệt có tên Tịnh Tâm Đài như miệng Long Mã há ra. Khu vực này thuộc về Hiệp Thiên Đài. Tầng hai có

tên Phi Tượng Đài, như cái trán với 2 cửa được coi như hai con mắt.

Phần thân Long Mã là khu vực Cửu Trùng Đài, nối tiếp theo Hiệp Thiên Đài.

Chung quanh Tòa Thánh có tất cả 112 cây cột tròn để chống đỡ mái hiên nơi hành lang. Tính tổng cộng ở tầng trệt Tòa Thánh, cả bên trong và bên ngoài, có tất cả 156 cây cột lớn nhỏ.

Xung quanh vách của Đại điện có những khung cửa sổ được trang trí bằng họa tiết hoa sen đỡ một khung hình Thiên Nhân chính giữa một tam giác đều, có làm những tia hào quang phát ra. Toàn thể vách xung quanh Đại điện Tòa Thánh có tất cả 23 ô hoa sen có hình Thiên Nhân, cộng với biểu tượng Thiên Nhân trên Phi Tượng Đài phía trước Tòa Thánh, tổng cộng 24 Thiên Nhân. Ngoài lối vào chính qua Tịnh Tâm Điện, có cả thảy 6 lối vào phụ, hai bên có tượng Kim Mao Hẩu.

Hai bên lối vào Đền Thánh là Lầu chuông (bên trái) còn có tên gọi là Bạch Ngọc Chung Đài và Lầu trống (bên phải) có tên là Lô Âm Cổ Đài. Cả hai lầu đều cao 27 mét, có 6 tầng với chiều cao khác nhau, có mái ngấn phân chia các tầng.

- ❖ **BẠCH NGỌC CHUNG ĐÀI** phía dưới có lắp ô thông gió, tạo hình chữ “CAO” bằng chữ Quốc ngữ và chữ Hán, trên đó có 4 chữ “*Bạch Ngọc Chung Đài*” bằng chữ Hán. Tầng trên có đắp tượng Quyển Giáo tông Lê Văn Trung mặc Đại phục đứng trên quả địa cầu, tay phải cầm quyển Thiên Thư. Trong lầu có treo một cái chuông lớn gọi là **Bạch Ngọc Chung**. Đỉnh lầu

dưới cột thu lôi có tạc tượng cái hồ lô, tượng trưng bửu pháp của Lý Thiết Quả, được cho là tiền kiếp của Quyền Giáo tông Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung). Chỉ có Quyền Giáo Tông, còn Giáo Tông (Pope) hữu hình thì chưa ai được phong.

- ❖ **LÔI ÂM CỔ ĐÀI** phía dưới có lấp ô thông gió, tạo hình chữ “ĐÀI” bằng chữ Quốc ngữ và chữ Hán, trên đó có 4 chữ “*Lôi Âm Cổ Đài*” bằng chữ Hán. Tầng trên có đắp tượng Nữ Đầu sư Hương Thanh mặc Đại phục đứng trên quả địa cầu, tay phải cầm nhánh bông, tay trái xách giỏ hoa. Trong lầu có treo một cái trống lớn gọi là **Lôi Âm Cổ**. Đỉnh lầu dưới cột thu lôi có tạc hình giỏ hoa lam là bửu pháp của Long Nữ, thị giả của Quan Thế Âm, được cho là tiền kiếp của Nữ Đầu sư Hương Thanh.

Khu vực lối vào chính có tên là Bán Nguyệt Đài phía trước có đúc 4 cột trụ gọi là cột Long Hoa. Mỗi bên có hai cột song song, một đắp hình rồng đỏ (LONG), một đắp hình hoa sen (HOA), chạm trổ rất tinh vi, màu sắc rực rỡ, tượng trưng Đại hội Long Hoa, một giai đoạn chuyển kiếp tiến hóa của nhân loại. Để vào Đền Thánh, người ta phải bước qua năm bậc thềm, tượng trưng cho Ngũ Chi Đại Đạo và năm bước tiến hóa của nhân loại theo quan điểm của đạo Cao Đài: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo.

Phía bên phải lối vào là tượng ông Thiện, mình mặc giáp, đầu đội kim khôi, tay cầm đại đao nhưng gương mặt hiền từ, tượng trưng cho điều thiện (chánh tâm). Phía bên trái lối vào là tượng ông Ác, cũng mặc khôi giáp, nhưng gương mặt dữ dằn, một tay cầm búa, một tay cầm Ngọc

ấn tỹ phù, tượng trưng cho điều Ác (vọng tâm).

Đức Phạm Hộ Pháp giảng: *Đời thường lắm lạc, làm điều ác cho là thiện và thường lấy điều lành cho là ác. Nên từ đây, năng lực của Thiện Thần sẽ phô bày ra mặt đời, thế nào là chánh, việc nào là thiện, làm thế nào là phước, cho thiên hạ rõ. Còn Ác Thần thì phô bày ra mặt đời, thế nào là tà, việc nào là ác, sao gọi là tội, cho nhơn loại rõ.*

Hai Ông Thần này rất linh hiển, dùng quyền năng thiêng liêng đưa ra thiết tướng trong 2 con đường: Phước và Tội, Siêu và Đọa, Sinh và Tử để cho con cái Đức Chí Tôn khỏi lắm lạc, hầu tránh khỏi con đường tự diệt. Đi vào con đường sanh thì nhơn loại mới mong hòa bình được.

Lễ khánh thành Toà Thánh Tây Ninh được tổ chức từ ngày 6 đến 16 tháng 1 năm Ất Mùi (29-1-1955 đến 8-2-1955). Số người dự lễ lên đến một triệu, người Việt và người nước ngoài.

20. TỊNH TÂM ĐIỆN, PHI TƯỚNG ĐÀI, NGHINH PHONG ĐÀI, BÁT QUÁI ĐÀI

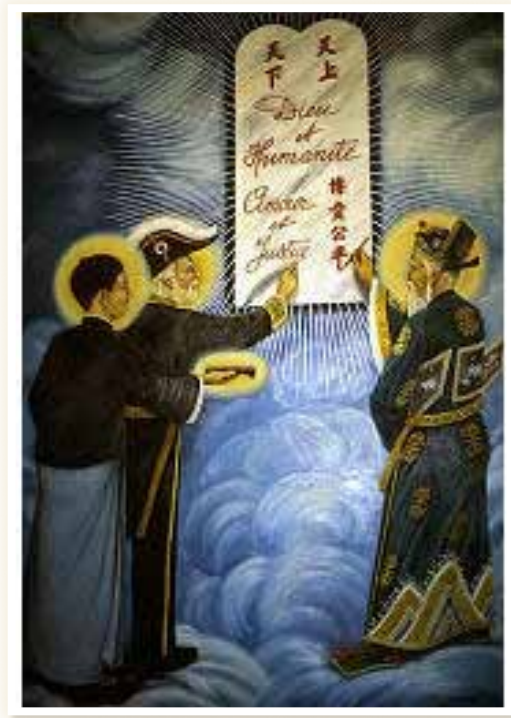
Qua 5 bậc thêm của lối vào chính Tòa Thánh là khu vực **TỊNH TÂM ĐIỆN**. Ý nghĩa là phải bỏ việc đời đang nhảy múa chộn rộn trong tâm trí, giữ cho thanh tịnh trước khi bước vào đại điện hành lễ. Nơi đây có bức tranh Tam Thánh đang ký Thiên Nhơn hòa ước (hòa ước giữa loài người và Thượng Đế), do Họa sĩ Lê Minh Tông vẽ năm 1947.

Tam Thánh là ba vị Thánh, ở đây chỉ ba vị Thánh đứng đầu Bạch Vân Động, đó là:

- **Thanh Sơn Đạo Sĩ**, tức là Trạng Trình Nguyễn

Bình Khiêm, là người VN, làm Sư Phó, đứng đầu Bạch vân Động.

- **Nguyệt Tâm Chơn Nhơn**, tức là văn hào Victor Hugo của nước Pháp, làm Chương Đạo Hội Thánh Ngoại Giáo.
- **Tôn Trung Sơn Chơn Nhơn**, tức là Tôn Văn hay Tôn Dật Tiên, nhà đại cách mạng của nước Trung Hoa.



Tam Thánh ký hòa ước là ba vị Thánh ghi chép bản Thiên Nhơn Hòa Ước lên tấm bảng đá, để công bố cho

toàn nhưn loại biết rõ. Bản Hòa ước này được gọi là: Đệ tam Thiên Nhưn Hòa ước, tức là bản hòa ước thứ ba giữa Trời và Người.

Hòa ước chỉ vắn vện có hai chữ **THƯƠNG YÊU & CÔNG CHÁNH (Amour et Justice)**. Người nào luôn giữ được hai điều này trong đời sống sẽ được khen thưởng của Đức Chí Tôn.

Kể từ ngày 10-7-Mậu Tý (dl 14-8-1948), tượng ảnh Tam Thánh đã đặt lên vách tường HTĐ là biểu hiệu cho chủ nghĩa Đại Đồng của Đạo Cao Đài, mở đầu một giai đoạn tiếp dẫn chúng sanh vạn quốc vào cửa Đại Đạo, mà cũng là ngày khởi đoan sự bành trướng ra ngoại quốc».

Phía trên Tịnh Tâm Điện có một bao lơn xây hình bán nguyệt, có tên là Vinh dự Công Lao Chi đài, còn gọi là Đài Danh Dự, Bao Lơn Đài, Bán Nguyệt Đài, hay Lao Động Đài, đắp hình tượng 8 nghề trong xã hội: Sĩ, Nông, Công, Thương, Ngư, Tiểu, Canh, Mực.

Phía trên 2 ô cửa đắp nổi 2 chữ Hán là **NHÂN** (bên phải) và **NGHĨA** (bên trái).

Phía dưới 2 chữ **NHƠN NGHĨA** này là đôi liễn Hiệp Thiên Đài:

**HIỆP nhập Cao Đài, bá tánh thập phương qui chánh quả,
THIÊN khai Huỳnh Đạo, Ngũ chi Tam giáo hội Long Hoa.**

Nghĩa là:

- Hiệp vào Đạo Cao Đài, nhưn sanh khắp nơi được trở về ngôi Chánh quả,
- Trời mở Đạo Cao Đài, các Đấng trong Ngũ Chi Đại Đạo và trong Tam giáo tham dự Đại Hội

Long Hoa.

Đền Thánh có hình thể con Long Mã quì mang hai chữ “*Nhơn-Nghĩa*” là đạo lý của Khổng giáo. Người nhơn nghĩa mới biết thương yêu, bảo bọc người nghèo khó, bằng ngược lại, sống bất nhân bất nghĩa thì ích kỷ, chỉ biết quyền lợi của bản thân, sống chết mặc kẻ khác. Biết Nhân nghĩa, biết thương yêu vạn linh mới biết làm lành, lánh dữ. Thực hiện đạo lý ấy là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh. Đạo khai kỳ nầy để tận độ toàn thể nhơn loại, nên Đức Chí Tôn buộc phải thương yêu và công chánh; nếu không đủ sức thương yêu nhau thì không được ganh ghét, hãm hại nhau.

Từng lầu bên trên hết phía trước được gọi là **PHI TƯỚNG ĐÀI**, cũng gọi là **THÔNG THIÊN ĐÀI**, xưa gọi là **TIÊU ĐIỀU ĐIỆN**, nơi mặt tiền phía trước có đắp hình Thiên Nhân rất lớn.



PHI TƯỚNG ĐÀI

Trên nóc của Phi Tướng Đài có đắp tượng của Đức

Phật Di-Lạc (Di-Lạc Vương Phật) ngự trên tòa sen đặt trên lưng một con cọp vàng. Con cọp ấy tượng trưng năm Bính Dần (1926) là năm Khai Đạo Cao Đài. ĐỨC DI-LẠC là một vị Phật cầm quyền làm chủ Hội Long Hoa lần thứ ba. Ngài ngồi trên nóc Hiệp Thiên Đài tượng trưng vai trò Chánh chủ khảo điểm Đạo nơi cõi vô hình.

Phía trên phần mái Cửu Trùng Đài có một đài cao 17m, gọi là **NGHINH PHONG ĐÀI**, phần dưới hình vuông, phần trên hình vòm mang nửa quả địa cầu, trên có tượng Long Mã mang Hà Đồ chạy về hướng Tây, quay đầu về hướng Đông, hàm nghĩa «*Đạo phát ư Đông, di ư Tây, phản hồi ư Đông*» (*Đạo xuất phát từ phương Đông, truyền qua phương Tây, rồi cũng trở về phương Đông*).



NGHINH PHONG ĐÀI

NGHINH PHONG ĐÀI nằm ở chính giữa Cửu Trùng Đài, và phần Cửu Trùng Đài gồm có 9 lồng căn có mái ngói đều sơn màu đỏ, còn phần Bát Quái Đài, mái ngói sơn màu vàng.

Như vậy, Tòa Thánh gồm có 3 phần:

- Phần trước là Hiệp Thiên Đài (HTĐ), 2 bên có 2 tháp vuông rất cao là Lầu chuông và Lầu trống.
- Phần giữa là Cửu Trùng Đài (CTĐ) có tháp tròn là Nghinh Phong Đài.
- Phần cuối là Bát Quái Đài (BQĐ), có tháp cao hình 8 cạnh Bát quái. Đứng trên Bát quái là tượng TAM THẾ PHẬT.

21. TAM THẾ PHẬT



TAM THẾ PHẬT đứng trên BÁT QUÁI ĐÀI

TAM THẾ PHẬT là ba vị Phật lãnh lĩnh Đức Thượng Đế điều khiển ba ngươn của Trời Đất.

Ba vị Phật đó là:

- **Brahma Phật:** điều khiển Thượng ngươn Thánh đức.
- **Çiva Phật:** điều khiển Trung ngươn Tranh đấu.
- **Christna Phật:** điều khiển Hạ ngươn Tái tạo.

Theo đạo Bà La Môn (Brahmanisme), nay là Ấn Độ giáo (Hindouisme), ba vị Phật này rất được tôn sùng. Theo DI LẠC CHƠN KINH, ba vị Phật này ở tầng Trời Hỗn Ngươn Thiên, dưới quyền chưởng quản của Đức Di Lạc Vương Phật.

- ❖ **Đức Phật Brahma** đứng trên lưng con thiên nga, tay mặt bắt ấn Khai ngươn, tay trái nắm bửu châu, mặt nhìn hướng Tây. Brahma Phật là ngôi thứ nhất, tượng trưng ngôi Thánh đức, thuộc về Cơ Sanh hóa. Ấy là Đấng tự hữu hằng hữu, hữu nguyên hữu thủy của vạn vật.
- ❖ **Đức Phật Çiva**, day mặt hướng Bắc, đứng trên mình con rắn 7 đầu để chế ngự thất tình, khiến cho nhơn loại khỏi bị thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai, thoát khỏi họa tranh đấu tiêu diệt. Ngài cầm ống tiêu đưa lên miệng thổi, như để thức tỉnh nhơn sanh hồi tâm hướng thiện. Ngài có bộ tinh nhũ trước ngực, đứng day mặt về hướng Bắc. Ngài là ngôi thứ hai trong Tam Thế Phật.
- ❖ **Đức Phật Christna** đứng day mặt hướng Nam, mình trần, tay mặt chống gươm, tay trái chống nạnh, đứng trên mình con giao long, chơn đạp lên đầu giao long như để chế ngự con vật hung dữ. Ngài là ngôi thứ ba của Tam Thế Phật, tượng trưng ngôi bảo tồn.

Đức Phạm Hộ pháp giảng về Tam thế Phật như sau:

“Bản đạo cũng nên chỉ rõ Đức Phật Mẫu đến tại mặt

thế gian này đã tượng trưng bên Ấn Độ. Phật giáo Ấn Độ gọi Ngài là Çiva Phật, là cái hình ở trên BQĐ, chúng ta để trên nóc đó, thấy có tinh nhũ nơi ngực Ngài đó.

Hồi buổi Chí Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy Khí, tức nhiên là Ngài dùng cái linh Pháp của Ngài biến tướng ra Phật Mẫu. Phật Mẫu thuộc về Âm, Chí Tôn thuộc về Dương, Âm Dương hiệp lại mới biến hoá ra Càn Khôn Vũ Trụ và sanh ra vạn vật.

Đức Çiva Phật, Ấn Độ làm một cái hình phân nửa giống đàn bà, còn cái tướng thì đàn ông, bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc chắn nam nữ, Âm Dương. Đức Çiva trong huyết khí, tức là huyết, còn Chơn linh đào tạo là do Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn là Phật, Đức Phật Mẫu là Pháp, Pháp mới sanh ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật, vạn vật ấy là do nơi Tinh mà ra, tức là Tạng. Thần tức nhiên là Đức Chí Tôn, Thần phân định Khí, Khí mới sanh ra Tinh. Phật là Chí Tôn, Pháp là Çiva tức Phật Mẫu, Tạng là vật loại trên CKVT này.

Ấy vậy, đạo Phật thờ Phật Mẫu mà không biết, dấu không thờ mà Đức Phật Mẫu vẫn ngồi từ tạo Thiên lập Địa tới giờ, tức nhiên là Đấng tạo ra vạn linh đó vậy.”

Tóm lại, tượng Tam Thế Phật nên nóc BQĐ Tòa Thánh là để biểu thị sự tuần hoàn trong định luật tiến hoá của CKVT theo thời gian, từ Thượng ngươn đi dần qua Trung ngươn và Hạ ngươn, để rồi bước sang Thượng ngươn của Chuyển tiếp theo. Ba vị Phật ấy luân phiên điều khiển ba ngươn, làm cho Càn Khôn Vũ Trụ luôn luôn tiến hóa.

Toàn bộ khu nội ô Tòa Thánh có hàng rào bao bọc xung quanh, có nhiều công trình kiến trúc tôn giáo lớn nhỏ khác nhau. Nếu kể từ cửa Hòa viện là cửa số 1 đi vào, ta có:

- VĂN PHÒNG CỨU TRỪNG ĐÀI hay còn gọi là TÒA NỘI CHÁNH.
- TÒA THÁNH, phía sau là Đông lang làm văn phòng Lễ viện, Tây lang dành cho phái nữ; văn phòng bảo vệ, những người giữ trật tự trong nội ô Tòa thánh.
- Bửu tháp ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG, ở liền phía sau Đền Thánh.
- THÁP CỬA BA NAM ĐẤU SƯ nằm kế cận Đông lang.
- THÁP CỬA BA NỮ ĐẤU SƯ nằm kế cận Tây lang.

22. LÁ CỜ ĐẠO



Nơi bao lơn trước Tòa Thánh, trong những ngày Lễ của Đạo đều có treo lá cờ Đạo rất lớn. Lá cờ có ba màu gọi là cờ Tam thanh. Treo theo chiều dọc, từ trên xuống dưới gồm ba màu: Vàng (Phật), Xanh (Tiên), Đỏ (Nho).

Phần màu vàng trên cùng, thêu 6 chữ Nho 大道三期普渡 “ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ”, phần giữa màu xanh thêu hình Thiên Nhân và Cổ Pháp Tam Giáo (kinh Xuân Thu, cày Phất Chủ, bình Bát Vu), phần dưới màu đỏ và để trơn.

Ý nghĩa của cờ Đạo Cao Đài được Đức Phạm Hộ Pháp giải thích như sau:

- Màu vàng là của phái Thái, tượng trưng Phật giáo.
- Màu xanh là của phái Thượng, tượng trưng Tiên giáo.
- Màu đỏ là của phái Ngọc, tượng Thánh giáo (Nho giáo).

Ghép 3 màu lại trong một khuôn hình chữ nhật, với 3 phần đều bằng nhau, tượng trưng Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là Tam Giáo Qui Nguyên. Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn lập ra trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tôn chỉ Tam Giáo Qui Nguyên, nghĩa là đem BA nền Tôn giáo lớn ở Á Đông qui về một gốc Đại-Đạo do Đức Chí Tôn làm chủ.”

Vì sao thờ THIÊN NHÃN?

Chính Đức Chí Tôn dạy:

*“Nhãn thị chủ tâm,
Lưỡng quang chủ tế,
Quang thị Thần,
Thần thị thiên,
Thiên giả Ngã dã”*

Con mắt ấy là chủ linh tâm, hai điển quang của con mắt là chủ tế (thể trên trời là Nhật Nguyệt, thể nơi người là Lưỡng Mục). Điển quang ấy thuộc Thần, Thần thuộc Trời, Trời ấy là TA vậy.

Mặt khác, Thiên Nhân tượng trưng sự công bình thiêng liêng và cũng tiêu biểu mầm móng cho sự Đại Đồng hơn loại. Thời xưa các vị Giáo Chủ Tam giáo giảng trần lập Đạo mang hình hài xác thật: phương Tây thì lấy hình thể người Âu, phương Đông thì lấy hình thể người Á...

Ngươn hội này Đức Chí Tôn giáng cơ khai Tam Kỳ Phổ Độ dạy thờ Thiên Nhân tất nhiên Ngài muốn con cái của Ngài không phân biệt màu da sắc tóc, hoà ái hiệp tâm với nhau để đi đến chỗ Đại-Đồng Thế Giới...

Từ Đền Thánh, đi dài theo trục đại-lộ PHẠM HỘ PHÁP, lần lượt có các dinh thự như Giáo Tông đường, văn phòng Hiệp Thiên Đài, Hộ-Pháp đường, Báo-Ân-Tử, Nhà Hội Vạn Linh (Viện Đại học Cao Đài), Y viện hành chánh cùng nằm một phía bên phải, tức là tất cả nằm về hướng Tây ngó mặt về Đông.

Nằm một phía bên trái, lần lượt có Nữ Đầu sư đường, Hạnh đường, Bá Huê viên, Nam Đầu sư đường, Tháp Ngài Hiến Pháp. Tất cả nằm về hướng Đông ngó mặt về hướng Tây.

23. GIÁO TÔNG ĐƯỜNG



Giáo-Tông Đường là dinh thự dùng làm nơi làm việc

của Đức Quyền Giáo-Tông Lê văn Trung (1876–1934). Sở dĩ gọi là “*Quyền Giáo Tông*” vì Đức Ngài chỉ thay mặt Giáo Tông chánh vị trên phương diện hữu hình. Quyền hành Giáo-Tông chánh vị thuộc về vô vi do Đức Lý Thái Bạch Kim Tinh kiêm nhiệm. Đôi liễn hai bên cổng viết bằng chữ Hán như sau:

- 教化人生日日中心歸善果
- 宗開僧眾時時重道合真傳
- **GIÁO** hóa nhơn sanh nhứt nhứt trung tâm qui thiện quả.
- **TÔNG** khai tăng chúng thời thời trọng Đạo hiệp chơn truyền

Giải thích:

Câu 1: Việc Giáo hóa nhơn sanh cho mỗi ngày mỗi giữ được cái tâm trung dung để được trở về ngôi vị nơi cõi Thiêng liêng.

Câu 2: Đạo mở ra cho dân chúng tu hành, luôn luôn tôn trọng đạo đức cùng với chơn truyền.

LÊ VĂN TRUNG (1876–1934): Ngài sanh ở Mỹ Lâm (Chợ Lớn). Học giỏi, thông minh, mới 17 tuổi Ngài đã được bổ vào ngạch thư ký Soái phủ Sài gòn. Năm 1906, Ngài ra ứng cử Hội đồng quản hạt, Quận Nhì. Ngài chống dự thảo luật “*Lục hạng điền*” của Thống Đốc Nam Kỳ Outrey.

Năm 1911, Ngài cổ động và đề xướng trường Nữ Học Đường Áo Tím (sau đổi thành trường Gia Long, rồi lại đổi tên thành Trường Nguyễn thị Minh Khai, quận 3). Năm 1925, Ngài đệ đơn từ chức Thượng Nghị viên. Và đến đầu năm 1926 Ngài phế đời hành Đạo. Ba tháng sau

được ân phong Đầu Sư, năm 1930 được Đức Chí Tôn ân phong Quyền Giáo Tông.

24. VĂN PHÒNG HIỆP THIÊN ĐÀI



Văn phòng Hiệp Thiên Đài:

Hiệp Thiên Đài có thì Cao Đài giáo mới phát sinh. Hiệp Thiên Đài là cơ quan thông công với các Đấng Thiêng Liêng. Toà nhà này toạ lạc trên Bình Dương Đạo (nay đổi là Đại lộ Phạm Hộ Pháp) và được khánh thành vào ngày 8-12-Đinh Hợi (1947).

Câu liên:

**HIỆP nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả
THIÊN khai huỳnh Đạo ngũ chi Tam giáo hội Long Hoa.**

Văn phòng HTĐ là nơi làm việc của chức sắc HTĐ.
HIỆP là chung với, THIÊN là Trời;

▪ Hiệp Thiên Đài là một trong ba Đài: Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài, và Cửu Trùng Đài. Hiệp Thiên Đài làm trung gian giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài, tức là làm trung gian giữa Thượng Đế và Nhơn loại hay giữa Trời và Người.

▪ Hiệp Thiên Đài là cơ quan Tư pháp của Đạo, có nhiệm vụ quản lý và bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo, lập các Tòa Đạo để xử trị những người vi phạm luật pháp của Đạo.

Đức Thượng-Phẩm dạy: *“Các em cũng dư hiểu rằng các giáo-lý từ xưa đã bị thất-kỳ-truyền là tại Môn-đồ của họ không chịu đặt mình trong khuôn viên Luật-Pháp của giáo-lý ấy. Nếu một thời-kỳ mà một giáo-lý đã thất chơn truyền thì đem đến cho nhơn-sanh biết bao tang thương biến đổi!*

Cũng vì lẽ ấy mà nay Đức Chí-Tôn giáng trần lập Đạo, lại chia hình thể của Ngài ra hai phần để có phương kèm-thúc nhau trên bước đường lập vị.

- *Phần Cửu-Trùng-Đài chuyên về mặt giáo hóa nhơn-sanh.*
- *Còn phần của Hiệp-Thiên-Đài thì lo về mặt luật pháp để bảo-thủ chơn-truyền của Đạo. Nhờ đó nền Thánh giáo của Đức Chí-Tôn khỏi phải qui thành phàm-giáo.*

Các em đâu hiểu rằng Chí-Tôn giao quyền sửa trị Chức-Sắc, chức việc và toàn Đạo nam, nữ cho bên Hiệp-Thiên-Đài là Thánh-ý Đức Chí-Tôn muốn dùng hình phạm đặng làm cho giảm bớt tội vô hình. Nếu ai chẳng thận trọng để cho phạm vào luật-pháp mà chẳng chịu pháp sửa trị của Hiệp-Thiên-Đài thì rất ướng cho một kiếp tu mà không trọn

phận và đến khi rời bỏ xác phàm rồi làm sao có cơ hội lập công nữa! Mà một khi không lập công-quả được nữa thì tội án đã phạm làm sao chuộc được; rồi mãi bị trầm-luân khổ hải cả đời đời.

CÁC CƠ QUAN TRỰC THUỘC HIỆP THIÊN ĐÀI:

Hiệp Thiên Đài có ba Chi: Pháp, Đạo, Thế. Nên HTĐ có lập ra nhiều cơ quan trực thuộc ba Chi ấy, kể ra:

- **BỘ PHÁP CHÁNH:**Theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) thì gọi là Tòa Đạo, nhưng đến ngày 15-10-Đinh Hợi (dl 27-11-1947), Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa đổi tên lại gọi là Bộ Pháp Chánh. Đây là cơ quan trực thuộc Chi Pháp, do một vị Thời Quân chi Pháp làm Chương quản. Bộ Pháp Chánh được xem là Bộ Tư Pháp của Đạo, quản lý luật pháp của Đạo, tổ chức các phiên Tòa để xử trị Chức sắc hay tín đồ vi phạm luật pháp của Đạo.
- **CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN:** CQPT có nhiệm vụ cứu khổ chúng sanh, với Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng, trực thuộc chi Đạo, do một vị Thời Quân chi Đạo làm Thống Quản.
- **TỊNH THẮT:** Tịnh Thắt được Đức Phạm Hộ Pháp lập ra gồm có ba Cung trong ba Động, trực thuộc chi Đạo, do một vị Thời Quân chi Đạo làm Thống Quản, kể ra có:
 - **Trí Huệ Cung** Thiên Hỷ Động: Nơi tu chơn của Nữ phái.
 - **Trí Giác Cung** Địa Linh Động: Nơi tu chơn của cả tín đồ Nam và Nữ phái.
 - **Vạn Pháp Cung** Nhơn Hòa Động: Nơi tu chơn của các tín đồ Nam phái.

- **BAN THẾ ĐẠO:** Ban Thế Đạo là cơ quan độ dẫn các trí thức và quan chức đang làm việc nơi các cơ quan của đời đi vào cửa Đạo. Ban Thế Đạo trực thuộc chi Thế, do một Thời Quân chi Thế làm Chương quản.
- **ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI:** Cơ quan nầy để qui tụ và huấn luyện các thanh niên con em trong Đạo. Sự huấn luyện nhằm vào Đức dục, Thế dục và Trí dục, đào tạo một lớp thanh niên có đạo đức và tài năng, hữu dụng cho Đời và cho Đạo mai sau. Cơ quan nầy trực thuộc chi Thế.

25. HỘ PHÁP ĐƯỜNG

Đây là văn phòng của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890– 1959), tức là nơi làm việc và cũng là nơi ở của vị Giáo chủ hữu hình của Đạo Cao Đài. Còn Giáo chủ về vô vi (Thiênց liêng) thì do Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.



❖ Đồi liễn nơi cổng Hộ Pháp Đường khi xưa, khởi đầu

bằng hai chữ HỘ PHÁP:

- HỘ chấp Thiên cơ quản suất Càn Khôn an thế giới,
- PHÁP quyền xử định hòa bình thiên hạ tổng hoàn cầu.
- 護執天機管率乾坤安世界
- 法權處定和平天下總寰球

Nghĩa:

- Che chở và gìn giữ Thiên cơ, cai quản Càn Khôn Vũ Trụ, làm cho thế giới an ổn,
 - Quyền hành chưởng quản pháp luật, phán đoán sắp đặt hòa bình cho nhơn loại khắp hoàn cầu.
- ❖ Đôi liên nơi cổng Hộ Pháp Đường hiện nay là đôi liên của Phạm Môn, nên khởi đầu bằng hai chữ PHẠM MÔN:
- PHẠM giáo tùy nguơn cứu thế độ nhơn hành chánh pháp
 - MÔN quyền định hội trừ tà diệt mị hộ chơn truyền.
 - 梵教隨元救世度人行正法
 - 門權定會除邪滅魅護真傳

Nghĩa:

- Phật dạy tùy theo thời gian mà cứu độ người đời, thi hành chánh pháp,
 - Quyền hành nơi cửa Đạo là định ra khoảng thời gian để diệt trừ tà mị yêu quái, bảo hộ chơn truyền
- ❖ Trên lầu Hộ Pháp Đường, trước bàn thờ Đức Phạm Hộ Pháp, quý vị công quả Phạm Môn có làm đôi liên ghi nhớ công ơn vĩ đại của Đức Phạm Hộ Pháp:
- Đại đức từ bi thủy sáng hoàng cơ chơn pháp tuyên

dương truyền chánh giáo,

- Vĩ công cứu thế vĩnh hoài minh huấn chúng sanh
sùng bái ngưỡng Tôn sư
- 大德慈悲始創弘基眞法宣揚傳正
- 偉功救世永懷明訓眾生崇拜仰尊師

Nghĩa là:

- Đức từ bi lớn, đầu tiên gây dựng nền tảng sâu rộng về giáo lý chơn thật, tuyên dương và truyền bá chánh giáo.
- Công lao to lớn cứu đời, ghi nhớ mãi những lời giáo huấn rõ ràng, chúng sanh kính phục tôn thờ, chiêm ngưỡng Đấng Tôn sư.

26. BÁO AN TỪ & ĐỀN THỜ PHẬT MẪU TẠM



Báo Ân Từ (cát bằng vách ván năm 1932) là đền thờ

các bậc tiền bối có đại công với Đạo và các bậc vĩ nhân có công lớn với nhơn loại.

Hội Thánh tạm mượn Báo Ân Từ dùng làm Đền thờ Đức Phật Mẫu (1947).

Theo tài liệu của Ban Kiến Trúc, Báo Ân Từ xây theo kiến trúc chúng ta thấy hiện nay được:

- Khởi công xây dựng ngày 16-1-Nhâm Thìn (dl 11-2-1952).
- Đức Hộ Pháp trấn Thần và An vị cúng Đức Phật Mẫu ngày 4-8-Quý Tỵ (dl 11-9-1953).
- Khánh thành ngày 9-1-Ất Mùi (1955).

Trong Đền thờ Phật Mẫu có đôi liễn như sau:

- 八品真魂造世界化眾生萬物有刑從此道
- 卦爻博愛定乾坤分等法一神非將治其心
- BÁT phẩm chơn hồn tạo thế giới hoá chúng sanh vạn vật hữu hình tòng thử ĐẠO.
- QUÁI hào bác ái định Càn Khôn phân đẳng pháp nhứt Thần phi tướng trị kỳ TÂM

Đức Phạm Hộ Pháp trong ngày lễ an vị có giảng:

«Từ đây chúng ta rất hân hạnh thờ Phật Mẫu tại Báo Ân Từ. Buổi mới mở Đạo Bản Đạo biết công nghiệp của Phật Mẫu thế nào. Ngài và Cửu Vị Nữ Phật diu dắt con cái của Đức Chí Tôn từ ban sơ đến ngày đem chúng ta giao lại cho Thầy.

Ngày mở Đạo, vì cái tình cảm ấy, các vị Đại Thiên Phong buổi nọ xin thờ Phật Mẫu ở Đền Thánh, thì Phật Mẫu cho biết rằng: Quyển Chí Tôn là Chúa còn Phật Mẫu là tôi, mà tôi thì làm sao ngang hàng với Chúa, chúng ta

thấy Phật Mẫu cung kính Chí Tôn đến đường ấy không gì lường được». (TĐHP Q1/15)

Vào năm Nhâm Thìn (1952) nhân dịp sửa lại Báo Ân Từ, Đức Hộ Pháp chỉ vẽ đắp các tượng:

- 1- Trên hết, Đức Phật Mẫu cưỡi chim Thanh Loan
- 2- Dưới đắp 9 tượng Cửu vị Nữ Phật.
- 3- Liên tiếp đắp bốn vị Nữ nhạc
- 4- Tượng Đông Phương Sóc, nhà văn hoá đời Hán
- 5- Tượng Đức Cao Thượng Phẩm

Việc tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm thay cho Hán Võ Đế, Đức Hộ Pháp giải thích:

«Nguyên căn Hôn Võ Đế là Hôn Chung Ly giáng sanh thành lập nước. Kỳ hạ ngươn này, Đức Cao Thượng Phẩm cũng là ngươn linh của Hôn Chung Ly tái thể lập thành Quốc Đạo, nên tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm».

Đức Hộ Pháp dạy đắp chơn dung Đức Phật Mẫu:

«Hình của Đức Phật Mẫu đắp theo hình chung cộ bóng Cửu Nương lần đầu tiên, vào ngày 15-8-Đinh Hợi. Hôi đó mượn của bà Phối Sư Hương Hiếu.

Đức Phật Mẫu có từ thuở Khai thiên do khí âm dương tạo thành, có quyền năng vô đối cũng như Đức Chí Tôn, hữu hữu vô vô, nắm trọn mẫu nhiệm của Càn khôn vũ trụ. Chớ không phải Bí pháp biến thành Thể pháp do hiện tượng sự tích đời Hán Võ Đế có nghĩa là chỉ mượn ý tạc hình đã có, chớ Phật Mẫu vốn vô vi.»

Đức Hộ Pháp giảng:

«Báo Ân Từ là Panthéon của Đạo, Đức Chí Tôn gọi nó là Vân Đài.» Panthéon là Công Thần Miếu hay Vị

Nhân Miếu ở tại Paris của nước Pháp, nơi đây dùng làm nơi chôn cất thi hài các bậc vĩ nhân của nước Pháp, có Đền thờ trang nghiêm to lớn. Mộ của văn hào Victor Hugo ở trong Panthéon. Máy em lễ sĩ nhỏ, khi cúng Đức Phật Mẫu, phải xướng câu: «NAM NỮ NHẬP ĐÀN».

Nơi này về ME, ai cũng là con, không ai dám xưng Chức sắc, dấu Hộ Pháp cũng là con.

Từ đây, Lễ Viện Phước Thiện, Hành Chánh, phải tuân y lệnh dạy, đừng sửa đổi. Vào những ngày Sóc Vọng cùng các ngày Lễ, Vía, phải thiết lễ cúng Đức Chí Tôn vào thời Tý, còn cúng Đức Phật Mẫu vào thời Ngọ.

Từ đây về sau, nơi nào muốn lập Đền Thờ Phật Mẫu thì phải lập Thánh Thất trước, rồi mới lập Đền Thờ Phật Mẫu sau. Phải coi cách thức hành lễ nơi Đền Thánh và nơi Báo Ân Từ đây mà bắt chước làm y theo một khuôn mẫu, chẳng nên canh cải trái Pháp mà sanh biến, loạn hàng thất thứ.»

■ (Viết theo bài Tường thuật của Ông Truyền Trang Phạm Ngọc Trấn).

Tại xóm Tà Mum hiện nay là Phận Đạo 17, cập Đại lộ Bình Dương có 4 mẫu đất mà Đức Hộ Pháp dành để sau này cất Đền Thờ Phật Mẫu chánh thức, có đắp hình Nam Bình Vương Phật, theo lời Đức Hộ Pháp dạy: “*Qua nói thiệt! Chừng nào cả con cái Phật Mẫu xúm nhau sùng bái để gọi chút hiếu thảo đền ơn Đức Mẹ, thì ngày ấy sẽ có Đền Thờ Phật Mẫu chánh thức theo lòng từ bi của Đức Mẹ đã định*”.

Hàng năm, Lễ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG được tổ chức nơi đây vào ngày Rằm tháng Tám Âm lịch.



27. NHÀ VẠN LINH/ VIỆN ĐẠI HỌC CAO ĐÀI/TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN/ NHÀ KHÁCH



Viện Đại học Cao Đài năm xưa



Từ trái sang phải là ngài Bảo Đạo, ngài Hiến Pháp, ngài Khai Đạo và Viện trưởng Viện Đại học Cao Đài, cựu Thủ tướng Nguyễn văn Lộc.

Nhà hội Vạn Linh được khánh thành vào ngày mồng 4 tháng giêng Quý Mão (dl 2-2-1963).

Thuở còn sinh tiền, hoài bão của Đức Phạm Hộ Pháp thật cao vời nhưng vì hoàn cảnh Ngài phải ra đi, sống và mất ở xứ người. Tiếp nối chí cả, Ngài Hiến Pháp lần lượt thi hành những đồ bản di chúc mà Đức Hộ Pháp để lại. Nhất là việc xây cất và thành lập Viện Đại Học Cao Đài trên phần đất mà Đức Hộ Pháp qui định nơi đường đi Ao Hồ. Khu đất có diện tích 7 mẫu 82 sào, khu xây viện chiếm 19.500 mét vuông, cửa chánh quay ra đường Ca Bảo Đạo, cửa phụ ở đường Phạm Ngọc Trấn. Khởi công xây cất ngày 9-1-Nhâm Tý (dl 23-2-1972).

Để kịp khai giảng năm học 1971-1972, Hội Thánh quyết định thiết kế nhà Hội Vạn Linh tạm làm Viện Đại

Học Cao Đài.

Ngày 30-9-1971, ông Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục lên Tòa Thánh Tây Ninh trao nghị định thành lập Viện Đại Học Cao Đài, giấy phép số 7999/GD/VP ngày 29-9-1971 của Bộ Giáo Dục. Trong giai đoạn đầu chỉ có 2 phân khoa: Nông Lâm Mục và Thần Học Cao Đài Giáo; sau lập thêm phân khoa Sư phạm gồm 2 ngành: Văn khoa và Khoa học.

Ngài Khai Đạo xin Hội Thánh mời Bác Sĩ Lê Văn Họach từ Cần Thơ về Tòa Thánh đảm nhận chức Viện Trưởng vào ngày 17-4-1973. Ngài Bảo Sanh Quân phát biểu:

«Trên phương tiện cứu nhơn độ thế, Đại Đạo chủ trương tận lực giáo dân qui thiện, chuyển đọa vi lành, tiêu trừ nghiệp chướng. Nhờ đó, Đạo phát triển mạnh không ngừng. Trong toàn quốc tỉnh nào cũng có Thánh Thất và hiện nay có trên 2 triệu tín đồ...»

Viện Đại Học Cao Đài cũng là môi trường huấn luyện giáo đồ trở nên Chức sắc Thiên phong hầu thực hiện mối Đạo cho Đời noi theo.

Thành lập Viện Đại Học Cao Đài là việc khó, mời giáo sư hữu danh tham gia công tác là một việc khó, chọn lọc sinh viên có tinh thần đạo đức lại càng khó; nhưng tất cả cái khó đó Hội Thánh đã vượt qua, sau nhiều năm cố gắng không ngừng. Còn một cái khó rất tế nhị là làm sao giữ được Viện Đại Học Cao Đài miên trường với nền Đại Đạo. Trong miên trường thanh danh của Đại Đạo, uy tín của Viện Đại học phải càng ngày thêm sáng chói». (TT 75, tr.8-11)

Giữ chức vụ Viện Trưởng khoảng hai tháng thì

Ngài Bảo Sanh Quân bị bệnh phải nhường cho Giáo Sư Nguyễn Văn Trường (cựu Tổng Trưởng Giáo Dục) làm Viện Trưởng.

Đến ngày 25-7-Giáp Dần (11-9-1974), Bộ Giáo Dục chịu ký nhận cho Bảo Học Quân Nguyễn Văn Lộc làm Viện Trưởng, nên Giáo sư Nguyễn Văn Trường bàn giao lại cho người có Giáo phẩm trong Đạo. Chính phủ Nguyễn Văn Thiệu sở dĩ từ chối trong việc cấp giấy phép vì người đứng tên Viện trưởng là Tiến sĩ Nguyễn Văn Lộc, Bảo Học Quân HTĐ vốn là cựu Thủ tướng của chính phủ Nguyễn Cao Kỳ đối nghịch.

Sau 1975, Viện Đại học bị đóng cửa và trở thành Trung tâm giáo dục thường xuyên. Hiện nay cơ sở này được làm Nhà khách.

28. Y VIỆN HÀNH CHÁNH & Y VIỆN PHƯỚC THIỆN

Y viện là cơ quan trông nom về việc chữa bệnh, hay là toà nhà lớn dùng làm nơi chữa bệnh.

Y viện là một trong Cửu Viện, có nhiệm vụ nghiên cứu cách chữa bệnh và thuốc trị bệnh, để săn sóc sức khỏe cho các Chức sắc và các nhân viên công quả trong Đạo.

Trong Nội Ô Tòa Thánh có mở ra hai Y Viện: một của Hội Thánh Cửu Trùng Đài và một của Hội Thánh Phước Thiến. Đứng đầu Y Viện là một vị Thượng Thống phẩm Phối Sư, có các Phụ Thống, Quản Văn phòng và Thơ ký giúp việc. Phần chuyên môn có các Bác sĩ, Y sĩ, Y tá, điều dưỡng, Lương y, chăm sóc bệnh nhân theo hai ngành: Tây y và Đông y.

Từ Đền Thánh, đi dọc theo đường Phạm Hộ Pháp ra

cửa 7, có các công trình kiến trúc sau: Nữ Đầu sư đường, Hạnh đường, Bá Huê viên, Nam Đầu sư đường, Tháp Ngài Hiến Pháp.

29. NỮ ĐẦU SƯ ĐƯỜNG



Nữ Đầu Sư Đường là tòa nhà dành làm Văn phòng làm việc của quý vị nữ Đầu Sư. Nữ Đầu Sư Đường được khánh thành ngày 15-08 năm Tân-Mão (1951)

Từ ngày Khai Đạo năm 1926 đến năm 1975, Đạo Cao Đài có ba vị Nữ Đầu Sư đứng đầu Hội-Thánh Nữ-phái.

1-Bà Đầu Sư Hương Thanh Thế danh là Lâm Ngọc Thanh (1874-1937) Bà là vị Nữ Đầu Sư đầu tiên của Đạo Cao Đài, được Hội Thánh đúc tượng nơi mặt tiền Đền-Thánh, phía bên Nữ phái. Bức tượng này được đặt trên lầu trống.

2-Bà Đầu Sư Hương Hiếu. Thế danh là Nguyễn Thị

Hiếu (1887–1971) Bà cũng là bậc tiền bối, lập công ngay từ thuở khởi khai Đại-Đạo. Bà được Thiên phong Chánh vị Nữ Đầu Sư ngày 24–10 Mậu-Thân (dl 13–12–1968).

3–Bà Đầu Sư Hương Lự. Thế danh Hồ Thị Lự (1878–1972). Bà đắc phong Nữ Đầu Sư Hàm phẩm trong một Đàn cơ tại Cung Đạo cùng một lượt với Bà Hương Hiếu ngày 24–10 Mậu-Thân (dl: 13–12–1968). Chính Bà là thân-mẫu của những người con làm rường cột cho nền Đại-Đạo:

- Ngài Cao-Đức Trọng, Tiếp-Đạo Hiệp-Thiên-Đài
- Bà Cao Hương-Cường Nữ Giáo-sư Cửu-Trùng-Đài
- Ngài Cao-Hoài-Sang, Thượng-Sanh Hiệp-Thiên-Đài

30. HẠNH ĐƯỜNG/ HỘI TRƯỜNG THỐNG NHẤT



Hạnh Đường là trường huấn luyện về đức hạnh, nơi huấn luyện Chức sắc và Chức việc cho có đủ đức độ và tài ba để đi hành đạo.

Đạo Luật Mậu Dần: *“Phải lập Hạnh Đường nơi Tòa Thánh và Văn phòng Đâu Tỉnh Đạo đăng giáo hóa Chức sắc Thiên phong và Chức việc.”* Thiên phong Chức sắc phải vào Hạnh Đường học thêm Đạo lý, Luật Đạo và Luật đời, đăng để bề thân thiện cùng đời mà độ đời cho biết Đạo. Phải giữ phẩm giá của mình cho đăng thanh cao đạo đức.

Hạnh Đường nơi Tòa Thánh Trung ương huấn luyện 3 cấp Chức sắc: Giáo Hữu, Lễ Sanh và Chức việc Bàn Trị Sự. Khóa Hạnh Đường huấn luyện Giáo Hữu được gọi là Cao Đẳng Hạnh Đường.

Các môn được đem ra huấn luyện nơi Hạnh Đường gồm: Giáo lý, Hành Chánh Đạo, Luật pháp Đạo, Lễ nghi Tế tự, Ngoại giao và xã giao.

Như vậy, Chức sắc mặc nhiên đã lãnh một sứ mạng hết sức cao trọng do Đức Chí Tôn giao phó. Mà muốn thực thi đúng mức sứ mạng thể Thiên hành hóa, ta cần có những yếu tố nào?

Người hữu tài kém đức khó làm nên việc cả.

Người dư đức thiếu tài cũng không mong xây thế cuộc.

Hạnh Đường sẽ đáp ứng cho Chức sắc hai yếu tố trên được kết quả mỹ mãn. Bởi thế, Hạnh Đường không nhứt thiết để rèn luyện đức tin mà còn hàm súc bao ý nghĩa. Một Chức sắc đầy đủ đức hạnh chưa làm tròn sứ mạng của Đức Chí Tôn giao phó khi biết rằng mình còn thiếu tài năng. Vì lẽ đó mà Chức sắc cần bồi bổ tinh thần

học rộng nghĩ xa trong các môn học tối thiểu cần thiết.

Trái lại, một Chức sắc tài ba lỗi lạc cũng khó làm tròn sứ mạng thiêng liêng, nếu nói kỳ tài mà chưa thấm nhuần Giáo lý, Tân pháp, Triết lý Đại Đạo thì sợ e trong bước hành đạo không đủ năng lực cảm hóa người. Ấy vậy, Hạnh Đường là lò đào tạo Chức sắc khuôn mẫu, phổ biến đúng Chơn truyền Tân pháp. Chức sắc làm cây kim chỉ nam đưa đường dẫn lối cho sanh chúng, theo dõi bước đường tu đến nơi giải thoát để hội hiệp với Đức Chí Tôn ngày công viên quả mãn.»

Sau 1975, Hạnh đường đổi tên thành Hội trường thống nhất.

31. TRAI ĐƯỜNG

Từ khi mở Đạo thiết lập Tòa Thánh tạm, Hội Thánh đã mở rộng cửa từ bi nuôi nấng nhân sanh. Ai ai cũng được đến “*Trai đường*” (nhà cơm chay) dùng bữa. Nhất là khoảng thời gian 1947–1950, học sinh thường ghé ăn trưa nơi trai đường. Khách thập phương cũng được tự do vào dự cơm chay để nếm mùi đạo đức.

Trai đường gồm có hai dãy nhà dài xây cất bằng xi măng cốt sắt rất kiên cố có thể chứa hàng ngàn người ăn cùng một lúc, tọa lạc phía sau HẠNH ĐƯỜNG.

Theo Thánh lệnh số 57 ngày 1–7–Tân Mão (3–8–1951) vì tình trạng khó khăn nên Hội Thánh không còn đảm đương cho mọi người như trước nữa. Từ đó, Hội Thánh chỉ cấp dưỡng cho các chức sắc Thiên phong nam, nữ Hành Chánh và Phước Thiện, các chức sắc Hiệp Thiên Đài các công thợ, giáo nhi và đồng nhi, cô nhi và lễ nhạc. Trong

những ngày Vía lớn, đặc biệt là Vía Đức Chí Tôn (mùng 9 tháng giêng Âm lịch) và Lễ Hội Yến (Rằm tháng 8 Âm lịch), số người dự lễ lên đến cả trăm ngàn người nên quang cảnh đông đảo, ăn uống đơn sơ nhưng vui vẻ. Người tín đồ phụ nấu nướng, dọn dẹp tự nguyện thể hiện nếp sống đại đồng, chan hòa. Đến dự một lần sẽ còn ghi nhớ mãi. Nhất là hình ảnh của các soeur, các sư cô đem cơm hộp, bánh mì, cà phê, sữa đậu nành đến phát cho khách thập phương mới vui làm sao, thể hiện tinh thần Tam giáo đồng nguyên rõ nét.

32. BÁ HUÊ VIÊN



BÁ HUÊ VIÊN được lập nên do sáng kiến của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước vào năm 1963, rộng một mẫu rưỡi tây, nằm đối diện với Báo Ân Từ trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh.

Bá Huê Viên được các địa phương Đạo ủng hộ, dâng hiến nhiều loại hoa kiểng rất đẹp và quý hiếm, tạo thêm cảnh sắc tươi đẹp cho Nội Ô Tòa Thánh. Đây cũng là một thắng cảnh cho du khách đến thưởng ngoạn và chụp hình lưu niệm.

33. NAM ĐẦU SƯ ĐƯỜNG

Nam Đầu Sư Đường là tòa nhà dùng làm nơi làm việc của ba vị Đầu Sư Nam phái: Thái Đầu Sư, Thượng Đầu Sư và Ngọc Đầu Sư.

Sau 1975, nơi đây là văn phòng của quý vị trong HỘI ĐỒNG CHƯỞNG QUÂN, nay đổi tên là Hội thánh Cao Đài Tây ninh.



34. BỬU THÁP NGÀI HIẾN PHÁP TRƯỞNG HỮU ĐỨC

Thập Nhị Thời Quân quyền phẩm ngang bằng với phẩm Đầu Sư Cửu Trùng Đài, cũng là Chức Sắc Đại

Thiên Phong như tướng soái của Đức Chí Tôn có tiền công với nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, khi qui thiên sao không được xây bửu tháp trong Nội Ô Tòa Thánh như phẩm Đâu Sư mà lại đem ra đất dưỡng lão Ao hồ ngoại ô Tòa Thánh?

Đức Hộ Pháp đặt vị trí để xây các bửu tháp của Thập Nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài nơi đất Dưỡng Lão Ao Hồ vì Ngài biết nơi đây là chỗ kết tinh của tinh ba vạn vật sau này sẽ thành ra đá quý. Vì sao bửu tháp của Ngài Hiến Pháp lại đặt ở vị trí này?

Phải chăng vì Ngài Hiến Pháp, một hóa thân của TỪ HANG BỔ TÁT, nên đặc biệt bửu tháp được xây trên đại lộ Phạm Hộ pháp (gần cửa 7).

Hiến Pháp Trương Hữu Đức (1890–1976) sinh ngày 2–2–Canh Dần tại làng Hiệp Hoà (Chợ Lớn). Năm 1956 Ngài và Ngài Bảo Thế ký thoả ước Bính Thân với chính quyền, cam kết Đạo không làm chính trị nữa. Năm 1962, Ngài Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh và Trưởng Ban kiểm duyệt Kinh Sách Đạo, Ban Đạo Sử rồi Chưởng quản Hiệp Thiên Đài (1971).

35. CƠ QUAN PHÁT THANH PHỔ THÔNG GIÁO LÝ

Hội Thánh Đạo Cao Đài có thành lập một Cơ quan gọi là: Cơ Quan Phát thanh Phổ thông Giáo lý Đại Đạo (viết tắt CQPTPTGLĐĐ) có nhiệm vụ dùng các phương tiện truyền thanh và phát thanh trên làn sóng điện để phổ biến giáo lý của ĐĐTKPĐ đến các tầng lớp dân chúng khắp nơi.

Sau đây xin chép Bức Thơ Xuân của Ngài Khai Đạo

Phạm Tấn Đái, Giám Đốc CQPTPTGLĐĐ, thuật lại quá trình thành lập và nhiệm vụ của Cơ Quan, đăng trong Báo Nguyệt San Thông Tin Xuân Quý Sửu (1973).

«Kính gửi toàn đạo nam nữ,

Bảy năm về trước, trong một phiên khoáng đại hội giữa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện, do Ngài Bảo Thế thừa quyền Thượng Sanh chủ tọa ngày 23-11-Ất Tỵ (dl 15-12-1965), toàn hội đã đồng thanh quyết nghị giao cho tôi, Khai Đạo HTĐ, trách nhiệm thành lập Cơ quan Ngôn luận và Phát thanh Đại Đạo.

Tôi thiết tưởng cần nên nhắc lại công việc này đối với Hội Thánh lúc bấy giờ gần như là một việc làm hoàn toàn mới mẻ, xa lạ, nếu không muốn nói là khó khăn, vì nó thuộc lãnh vực chuyên môn, đòi hỏi nhiều về tài chánh, dụng cụ cũng như kỹ thuật và chuyên viên. Nhưng tại sao tôi đã mạnh dạn đứng ra lãnh lấy vai tuồng khó khăn ấy?

Cũng bởi các lý do sau đây thúc đẩy:

- Việc ngôn luận và phát thanh vốn là ý đồ của Đức Hộ Pháp khi còn tại thế.
- Thiện tâm thiện chí của toàn đạo đã và đang sẵn sàng hỗ trợ trên mọi mặt, công cũng như của, để vun bồi sự nghiệp tinh thần của Đạo.
- Đức tin mãnh liệt nơi các Đấng thiêng liêng.

Quả thật vậy, đức tin đầy đủ đã được thiêng liêng đáp ứng và đem lại nhiều kết quả cụ thể như sau:

- Sau 3 tháng đã thành lập xong Ban Giám Đốc.
- Và 4 tháng kế, Cơ Quan Phát Thanh Giáo Lý chánh thức thành hình với đầy đủ chuyên viên và dụng

cụ máy móc. Buổi phát thanh đầu tiên tại HTĐ để cho Hội Thánh và Đức Thượng Sanh nghe trước, đã được Đức Thượng Sanh và Hội Thánh ban cho nhiều khích lệ.

– Những tháng kế tiếp, sau nhiều lần tiếp xúc và được Bộ Thông Tin chấp thuận chương trình, tiếng nói của Hội Thánh ĐĐTKPĐ đã được truyền thanh hằng tuần trên Đài Phát Thanh Sài Gòn, gởi đến bốn phương vào ngày 5-5-Đinh Mùi (dl 12-6-1967) và liên tục cho đến ngày nay.

Trong những năm đầu, Cơ Quan Phát Thanh tạm đặt văn phòng nơi HTĐ. Sau đó, tuân theo lời phê của Đức Hộ Pháp trong bản đồ Nội Ô, Hội Thánh đã cho phép tự túc xây cất Cơ Quan Phát Thanh và nó thành hình như quý vị đồng đạo đã thấy hiện tại.

Quên nói một điều là khi Văn phòng Cơ Quan Phát Thanh vừa xây cất xong từng dưới, thì gặp biến cố Tết Mậu Thân, kết quả văn phòng nầy bị oanh tạc 3 trái bom hư hại 100%, cả kho vật liệu đều bị cháy tiêu, nhưng riêng Tờ Cảm Tạ của Hội Thánh treo trong kho nầy vẫn còn nguyên vẹn. Đó là một điều lạ và cũng nhờ đó mà đức tin của bốn đạo lại càng vững chắc hơn.

- Phần Giáo lý thuần túy về mặt tôn giáo đạo đức, hướng dẫn con người trở về bốn thiện, tuyệt đối không đề cập đến chánh trị đời.
- Phần Tin tức loan tin xác thực sự sanh hoạt diễn tiến hằng ngày nơi vùng Thánh địa Tòa Thánh Tây Ninh.
- Phần Văn nghệ cổ nhạc cốt yếu là văn hồi và làm sống lại quốc nhạc cổ truyền trước sức lấn áp ồ ạt lời cuốn của loại nhạc ngoại lai.
- Phó Giám đốc cơ quan phát thanh, Ngài Hữu Phan

Quân Lê văn Thoại, nêu ra đây một vài khía cạnh thuộc về hoài bão của Đức Hộ Pháp đối với việc phát thanh:

- ▶ Thứ nhất: Khi tạo Đền Thánh, lúc làm đến Nghinh Phong Đài, Đức Hộ Pháp cho lệnh chừa mấy cái lỗ để sau này đặt loa hay máy phát thanh vào đó để có thể phát đi khắp bốn phương trời tiếng nói của Hội Thánh. Điều này Đức Hộ Pháp đã ngộ ý với Ngài Khai Đạo.
- ▶ Thứ hai: Lúc Đức Hộ Pháp hạ bút ghi vào họa đồ của Nội ô Thánh địa để qui định nơi nào phải cất cơ sở gì, Đức Hộ Pháp có ghi rành hai mẫu đất tọa lạc gần cửa số 8 là để cất Đài Phát Thanh, tức nhiên là Cơ Quan Phát Thanh ngày nay, trước mặt quý Ngài và quý vị đây.
- Cơ Quan này thành hình và được phát thanh lần đầu tiên vào ngày mùng 5-5-Đinh Mùi (dl 12-6-1967), tính đến nay đã được 5 năm chẵn, nhưng tiếc thay!.... Đức Hộ Pháp, Đấng đã từng lao tâm khổ trí, từng chịu lưu đày nơi hải đảo xa xôi vì nghiệp Đạo, nặng mang nhiều hoài bão, lại không còn tại thế để dạy dỗ hay ban bố những lời vàng tiếng ngọc, đặng đem ra phát thanh cho toàn thể tín hữu học hỏi. Thế mới biết, người ao ước như vậy nhưng Trời kia đã định vậy.
- Tuy nhiên với đức tin cố hữu, chúng tôi vẫn đinh ninh và quả quyết rằng, hoài bão của Đức Hộ Pháp giờ đây mặc dầu chưa được thực hiện trọn vẹn trên phương diện phát thanh, nhưng chắc chắn nơi cõi TLHS kia, Đức Hộ Pháp vẫn thường hộ trì cho nó ngày càng thêm bền vững và tiến bộ. Nói một cách khẳng định, Đức Hộ Pháp không bao giờ bỏ quên những kẻ từng

tưởng nhớ đến Đức Ngài.

Sau 1975, cơ quan này bị xóa bỏ.

36. VĂN PHÒNG BAN THẾ ĐẠO



Văn phòng Ban Thế Đạo nằm trên đường Oai Linh Tiên

Ban Thế Đạo là cơ quan đặc biệt do Đạo Cao Đài lập ra để tạo điều kiện cho những người tài giỏi đang hoạt động ngoài đời có cơ hội lập công quả nơi cửa Đạo.

Ý nghĩa của việc thiết lập Ban Thế Đạo: *“Có nhiều bậc ưu thời mãn thế, sẵn có đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia xã hội, chưa phể đời hành Đạo được. Ban Thế Đạo là nơi dựng hiên, tạo cơ hội cho những bậc có đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy”*.

Ban Thế Đạo được thành lập theo Thánh giáo của Đức Lý Thái Bạch, Giáo Tông ĐĐTKPĐ, giáng cơ tại Giáo

Tông Đường đêm 3-12-Quý Tỵ (dl 7-1-1954).

HIỂN TÀI: là bậc trí thức chọn trong hàng Đạo hữu có văn bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp hoặc văn bằng Sơ Học (Certificat d'Études Primaires) hồi xưa, hoặc trong hàng công tư chức bậc trung cấp nam nữ đương quyền từ 40 tuổi sắp lên, hay đã hồi hưu, hay trong hàng sĩ phu có Tú Tài Toàn phần từ 21 tuổi sắp lên và hàng sĩ quan từ Đại úy sắp lên. Ngoài ra, những vị có học lực khá, và có khả năng mở mang kinh tế, làm nên sự nghiệp như: Nghiệp chủ, Điền chủ, nhà Thầu khoán, đã có giúp ích cho Đạo, có đủ bằng chứng, cũng được xin vào phẩm Hiển Tài.

Con nhà Đạo dòng, khi xin gia nhập Ban Thế Đạo, được miễn xuất trình Sớ Cầu Đạo (con những vị Chức sắc tiền bối có công khai Đạo lúc ban sơ). Hai vị Chức sắc tiền cử phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với Hội Thánh về phương diện hạnh đức của người mình tiền cử vào Ban Thế Đạo.

Ngày 13 tháng 8 Quý Sửu (dl 23-2-1973), Ban Thế Đạo tổ chức đại hội thường niên thật trọng thể, đặt dưới quyền chủ tọa của Ngài Hiến Pháp, Chương quản HTĐ. Ngài Hiến Pháp ban huấn từ như sau.

“Tôi lấy làm hài lòng vì nhận thấy quý vị Hiển Tài gồm các thành phần ưu tú trong cộng đồng xã hội, đã nghe theo tiếng gọi Thiên liêng. Lần lượt gia nhập Ban Thế Đạo về với gia đình Đại Đạo, ngày càng gia tăng. Điều đó chứng tỏ toàn thể các giới nhân sĩ và trí thức đã quyết tâm tiếp tay với Hội Thánh chung lo bảo vệ đại nghiệp Đạo và tích cực vun bồi nền Quốc Đạo...”

Tôi tin chắc rằng, với tài đức sẵn có của quý vị sẽ đủ sức

điểm tô và xây dựng Ban Thế Đạo ra thiết tưởng; nghĩa là làm gạch nối liền cho Đạo đời tương đắc và chu toàn nhiệm vụ độ đời nâng Đạo. Hội Thánh lúc nào cũng hoan hỉ và sẵn sàng mở rộng cửa tiếp đón các bậc nhân tài vào Ban Thế Đạo”. (TT.116, tr.9).

Sau 1975, văn phòng ban Thế Đạo được đổi thành Hội trường Đoàn.

Năm 2016, chính quyền trả lại và đổi thành Hạnh đường.

37. VĂN PHÒNG HỘI THÁNH TÂN NHƠN (KAMPUCHIA)



Văn phòng Tân nhơn nằm trên đường Oai Linh Tiên

Tân nhơn là người Tấn, tức là người Cao Miên, nói vắn tắt là người Miên, khi xưa gọi là người Thổ (Thổ nhơn). Thủ đô nước Cao Miên là Phnompenh, người Việt

thường gọi là Nam Vang, Đạo Cao Đài gọi là Kim Biên.

Trước đây Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài đặt tại Kim Biên, dưới quyền chưởng quản của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn. Khi Hội Thánh Ngoại Giáo tại Kim Biên bị giải thể, Đức Phạm Hộ Pháp lập tại Nam Vang một Tông Đạo lấy tên là Kim Biên Tông Đạo.

Có rất nhiều người Cao Miên theo Đạo Cao Đài, nên Hội Thánh lập Tông Đạo Tấn Nhơn để chăm sóc và hướng dẫn các tín đồ Tấn Nhơn. Tại Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Tông Đạo Tấn Nhơn có thiết lập một Văn phòng liên lạc, gọi là Văn Phòng Tông Đạo Tấn Nhơn, trước cổng có gắn đôi liễn:

- 宗道同門昔日開林成聖域
- 秦人合種今朝向善享天恩
- **Tông Đạo đồng môn tích nhật khai lâm thành Thánh vực,**
- **Tấn Nhơn hiệp chủng kim triều hưởng thiện hưởng Thiên ân.**

Nghĩa là:

- Những tín đồ Đạo Cao Đài trong Tông Đạo Tấn Nhơn, ngày xưa, đã khai phá rừng thành vùng Thánh địa,
- Người Cao Miên hợp cùng chủng tộc của họ, ngày nay hướng về điều lành sẽ hưởng được ơn huệ của Đức Chí Tôn.

Ông Giáo Sư Thái Chia Thanh, Khâm Trấn Đạo Tấn Nhơn khánh thành Văn Phòng Tấn Nhơn trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 17-3-Mậu Thân (dl 14-4-1968).

38. KHÁCH ĐÌNH



- Nghĩa ngoài Đời: Khách đình là cái nhà trạm dùng làm chỗ dừng chân trong một lúc ngắn cho các khách lữ hành đang đi trên các nẻo đường trần.
- Nghĩa trong Đạo: Khách đình là cái nhà dùng làm tang lễ cho các tín đồ khi qui liễu.

Đạo Cao Đài quan niệm con người sống nơi cõi trần là khách trần, khách của cõi trần. Nói như thế để chỉ rằng, cõi trần không phải là nơi ở vĩnh viễn, không phải là quê hương thực sự của con người, mà quê hương thực sự của con người là cõi Trời, cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Con người đến cõi trần như là một chuyến đi công tác, hay một chuyến đi du học, khi thực hiện xong bốn phận thì trở về, mà Khách đình là cái nhà để khách trần tạm dừng chân trước khi trở về quê xưa cảnh cũ.

Con người là khách của cõi trần, đến khi chết tức là lúc dừng chân lại để nghỉ ngơi, trước khi trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Vì vậy, thân nhân đưa xác người chết vào nơi Khách đình để làm tang lễ, rồi đưa lên thuyền Bát Nhã đưa đi an táng nơi đất Cự Lạc (nghĩa trang của Đạo).

Tại Khách đình, linh hồn người chết sẽ được nghe lời kinh tiếng kệ, âm nhạc trầm bổng để sớm thức tỉnh, biết rõ nơi căn cội thực sự của mình, không còn quyến luyến cõi trần, sớm đi lên cõi thiêng liêng, trở về ngôi nhà chơn thật xa xưa của mình. Cho nên, nơi mặt tiền của Khách đình có hai đôi liễn:

- 客館慈悲除債主
- 亭船般若渡迷津
- KHÁCH quán từ bi trừ trái chủ,
- ĐÌNH thuyền Bát Nhã độ mê tân.

Nghĩa là:

- Quán trọ của khách trần, lòng từ bi, trừ hết các món nợ oan nghiệt,
- Cái nhà trạm có thuyền Bát Nhã giúp qua khỏi bến mê.
- 生也造得善
- 死也脫離果劫
- SANH đã tạo đắc thiện duyên,
- TỬ đã thoát ly quả kiếp.

Nghĩa là:

- Sống thì tạo được duyên lành,
- Chết thì thoát khỏi nghiệp quả của kiếp sống.

39. VĂN PHÒNG TRUNG TÔNG ĐẠO, BẮC TÔNG ĐẠO



Nằm trên đường Oai Linh Tiên, nhìn qua bên hông Khách đình. Trung Tông Đạo là văn phòng cho các vị hành Đạo ở miền Trung, Việt nam. Bắc Tông Đạo là văn phòng cho các vị hành Đạo ở miền Bắc, Việt nam

40. VĂN PHÒNG HỘI THÁNH ĐƯỜNG NHƠN (TRUNG HOA)



Nằm trên đường Oai Linh Tiên, gần cổng số 4, xây cất còn dang dở.

Đường nhơn là người Tàu, người Trung hoa. Họ rất hãnh diện với nền văn hóa rực rỡ của họ thời nhà Đường (Lý Uyên, Lý Thế Dân), nên họ thường tự xưng là Đường nhơn, tức là người nhà Đường. Tất cả các nhà phê bình văn học đều công nhận rằng, đời Đường (618–907) là thời đại hoàng kim của thi ca Trung quốc. Ba đại thi sĩ đứng hàng đầu thời nhà Đường là:

- Lý Bạch (701–762): một hóa thân của THÁI BẠCH KIM TINH.
- Đỗ Phủ (712–770): đắc Tiên vị
- Bạch Cư Dị (772–846)

Người Trung hoa theo Đạo Cao Đài, lập thành Hội Thánh Đường nhơn, có nhiệm vụ cai quản và phổ độ người Trung hoa vào Đạo. Nơi nào có nhiều Đạo hữu Trung hoa (thí dụ như Chợ Lớn) thì Hội Thánh Đường nhơn lập tại đó một Tộc Đạo Đường nhơn, bổ hai vị Lễ Sanh Đường nhơn Nam và Nữ đến cai quản hai phái Nam và Nữ Đường nhơn.

Giai đoạn (1941–1955), người Trung Hoa đến lập nghiệp tại Thánh địa Cao Đài rất đông, đứng đầu là Phối Sư Thái Khị Thanh (Lâm Tài Khị). Chính ông là người giữ vững Toà Thánh khi quân viễn chinh Pháp trở lại Đông Dương (1941–1945). Ông đã thừa lệnh Hội Thánh xây cất văn phòng Đường nhơn.

Tướng Lữ-Bình Mã Nguyên Lương rời Trung Hoa lục địa đến sống tại Chợ Lớn, nhưng sau khi hiểu được lý tưởng đại đồng của Đạo Cao Đài không kỳ thị chủng

tộc, không phân biệt tôn giáo, ông quyết đưa cả gia quyến về Thánh địa sinh sống tại Long Thời. Ông được Đức Hộ Pháp ban cho phẩm Hiền Tài.

41. ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG

Đạo Đức Học Đường (ĐĐHD) được Hội Thánh thành lập rất sớm, tại phần đất kế bên Đồng Lang Tòa Thánh (tại Sở Bông Huệ ngày nay). Lúc đó Đạo còn rất nghèo, Tòa Thánh cất tạm bằng cây ván, nên ĐĐHD lúc đó cũng chỉ cất bằng mái tranh vách đất, bàn ghế thô sơ, học trò không có tập giấy để viết, phải viết trên lá buông. Các học sinh là những con em trong nhà Đạo mới qui tụ về Tòa Thánh làm công quả.

Các thầy giáo đều là những người làm công quả, có trình độ học vấn Văn bằng Tiểu học và Thành Chung, được Hội Thánh bổ nhiệm làm Giáo viên. Ông Đốc phủ Nguyễn Hữu Đắc làm Giám Đốc đầu tiên. ĐĐHD thật sự là một Nghĩa thực của Đạo Cao Đài, giáo viên ăn cơm Đạo dạy công quả, học sinh không đóng học phí, những học sinh mà gia đình quá nghèo được Hội Thánh cho ăn cơm nơi Trai Đường của Hội Thánh.

Niên học đầu tiên 1928–1929, ĐĐHD chỉ có 3 lớp: 2 lớp Đồng Ấu (Cours enfantin) và 1 lớp Dự Bị (Cours préparatoire) tức là lớp 1 và lớp 2 ngày nay, dạy theo chương trình Pháp.

Cuối niên học này, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đến dự Lễ Phát thưởng cho học sinh, vào ngày 18–8–1929 (âm 14–7–Kỷ Ty). Ngài có đọc một bài diễn văn, trong đó, phần đầu nói chung về tình hình Đạo sự trong năm, phần cuối Ngài mới đề cập đến Lễ Phát thưởng và các

học sinh, xin trích ra:

*«Trong mấy năm du, Đạo nghèo, mấy em chịu phần
hùi hút, còn mấy anh đây lại bị kẻ thúc người đè, cũng
không sẵn sóc mấy em trẻ dại, để mấy em chịu chết như gà
kia mất mẹ.*

*Ít người xét cổ suy kim, mới biết rằng tôn giáo nào
cũng nhờ học thức mà thìn mỗi Đạo, truyền Chánh giáo
mới đặng tròn câu phổ độ. Đạo nghèo, đồng tiền eo hẹp, còn
thầy giáo huấn không một đồng lương, lại thêm ngày dạy
ấu nhi, lại còn phải làm công quả vùi cùng sanh chúng. Học
sinh đồng nhi nam nữ tập viết bằng lá buông, chỗ ngủ lấy
ván sạp làm giường, bề ăn uống tương rau hẩm hút.*

*Ba năm du mới rảnh chút thì giờ, mấy anh đây mới
lập trường mà phát thưởng. Lễ đơn sơ để dạ yêu thương,
giục mấy cháu hết lòng lo đạo đức.»*

Cơ Sở Đạo Đức Học Đường sau đó được dời đến phần đất của Bệnh Viện Y Học Dân Tộc trong Nội Ô, góc đường Phạm Hộ Pháp và Oai Linh Tiên. Trường được xây cất rộng rãi hơn, gồm hai dãy hai bên và một văn phòng ở giữa, bằng mái tranh vách đất, cột bằng cây rừng, số học sinh cũng tăng lên nhiều hơn vì số gia đình Đạo qui tụ về Thánh Địa lập nghiệp cũng đông hơn.

Năm Tân Tỵ (1941), Đức Phạm Hộ Pháp và 5 vị Chức sắc cao cấp khác của Hội Thánh bị nhà cầm quyền Pháp bắt giam và lưu đày ở đảo Madagascar, Phi Châu, Tòa Thánh Tây Ninh bị quân đội Pháp chiếm đóng, họ đóng cửa các cơ quan của Đạo và đuổi các Chức sắc và công quả không cho ở trong Nội Ô nữa, nên ĐĐHĐ cũng bị đóng cửa, học sinh bị giải tán.

Cơ sở vật chất của ĐĐHĐ qua nhiều năm bỏ phế nên hư hỏng hoàn toàn, nên Hội Thánh tái lập ĐĐHĐ trên phần đất mới nơi đường Cao Thượng Phẩm, gần Cửa số 6 Nội Ô. Nhân dịp Lễ Bái trường niên khóa đầu tiên tái lập này, ngày 30-9-1947 (âl 16-8-Đinh Hợi), Đức Phạm Hộ Pháp đến dự lễ và ban Huấn Dụ cho Ban Giám Đốc và các Giáo viên nam nữ, xin chép ra sau đây: (trích TĐ ĐPHP, Q.1 trang 73)

«Mời mấy vị Giáo viên và ân nhân của Đạo Đức Học Đường vào trước mặt Bản đạo.

Lời Tiên Nho chúng ta đã nói: Gia bản tri hiếu tử, quốc loạn thúc trung thân. Hoàn cảnh khó khăn làm cho Bản đạo khó định tâm, cảm xúc vô hạn, thấy tinh thần mấy em đối với đoàn hậu tấn, tức là tương lai vận mạng nước nhà. Đạo ngày sau cũng nhờ đám này. Cả thầy thống khổ của mấy em, Đức Chí Tôn và Hội Thánh đều nhận thấy cả yếu lý.

Hại thay! Gặp buổi loạn lạc, khuôn khổ phong hóa nước nhà bị tiêu hủy, đời xu hướng theo vật hình, bỏ rơi đạo đức... Hễ tranh đấu tức nhiên còn trường tiêu diệt. Có cơ quan tiêu diệt tức là có cơ quan bảo tồn, chẳng phải mình ta là đủ.

Chí Tôn mở trường dạy con cái của Ngài là lo làm sao bảo tồn sanh mạng cho hơn loại, chẳng phải kiếp này mà đời đời kiếp kiếp. Phận sự tối trọng, Ngài giao cho Đạo. Chúng ta chỉ mới vẽ một nét đầu mà thôi, kết quả không phải trong buổi này mà trong tương lai đoàn hậu tấn. Mấy em nhận định được điều ấy, chẳng kể vì danh vị, chẳng kể hoàn cảnh khó nhọc, chẳng nài đời khó khổ não, chẳng tui hờn, cái cảnh mấy em chịu đời rách với Đạo, tạo đầu óc cho mấy em nhỏ, thì không ân nào trọng hơn nữa.”

Hai câu liễn đặt tại cổng ĐĐHĐ thuở ban sơ của trường:

- 道德留傳後進孝忠扶社稷
- 學堂教化書生仁義立江山
- Đạo Đức lưu truyền hậu tấn hiếu trung phò xã tắc.
- Học Đường giáo hóa thư sinh nhơn nghĩa lập giang sơn.

Nghĩa là:

- Đạo đức lưu truyền cho đoàn hậu tấn, lấy hai chữ hiếu trung giúp dân giúp nước,
- Trường học giáo hóa học sinh lấy hai chữ nhơn nghĩa xây dựng quốc gia.

42. BAN ĐẠO SỬ

Ban Đạo Sử thành lập được do Thánh ý của Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp trước kia. Mãi đến năm 1962 (Nhâm Dần) Đức Thượng Sanh Chương quản Hiệp Thiên Đài chỉ định Ngài Thời Quân Hiến Pháp triệu tập đại hội tuyển chọn nhân viên cộng sự...

Bài diễn từ của Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, Trưởng Ban Đạo Sử có đoạn viết:

«Ban Đạo Sử được thành hình năm 1962, Ngài Hiến Pháp lãnh nhiệm vụ Trưởng Ban, có hai nhân viên phụ trách mà thôi, văn phòng tạm đặt tại tòa Hiệp Thiên Đài. Năm 1964 dời qua Nhà Hội Vạn Linh. Lúc Ngài Hiến Pháp lãnh nhiệm vụ Chương Quán Bộ Pháp Chánh. (Bộ này cũng đặt tại Nhà Hội Vạn Linh, đặt Ban Đạo Sử gần nhau cho dễ kiêm nhiệm).

Đến năm 1968, Ban Đạo Sử bắt đầu hoạt động khả quan hơn. Nhân viên Ban Đạo Sử được tăng cường, nhờ chức sắc các cơ quan bổ đến, đồng thời một số tín hữu giàu thiện tâm tình nguyện đóng góp công quả.

Công việc đang tiến triển, bất ngờ Đức Thượng Sanh qui vị. Ngài Hiến Pháp được bầu lên cầm Quyền Chuông Quán Hiệp Thiên Đài. Tới Thời Quân Khai Đạo lãnh nhiệm vụ Chuông Quán Bộ Pháp Chánh kiêm Trưởng Ban Đạo Sử.

Lúc bấy giờ chưa có một ngân khoản nào dự trữ xây cất trụ sở Ban Đạo Sử. Sự bất đắc dĩ đưa đến là Hội Thánh cho Viện Đại Học Cao Đài mượn Nhà Hội Vạn Linh làm trường sở. Một lần nữa, Ban Đạo Sử phải dời đến gần Đường Phước Thiên, vì chỗ chật hẹp với tính chất tạm thời, nên Ban Đạo Sử quyết định kiến tạo trụ sở.

Được Hội Thánh cấp cho phần đất (trên lộ Cao Thượng Phẩm, đổi diện nam rừng Thiên Nhiên) mặc dầu không tiền, chúng tôi vẫn mạnh dạn bắt tay vào việc... Thật là chỗ không thành ra có như sử Đạo đã chứng minh, nơi cửa Đạo thì chi «bất gió nắn hình**».** Tuy rằng trụ sở còn đơn giản nhưng là cả sự cố gắng vô biên và lòng hy sinh của đồng đạo, đáng kể là của nhân viên Ban Đạo Sử».

Vào ngày 17 tháng 8 Nhâm Tý (dl 24-9-1972), văn phòng Ban Đạo Sử đã được khánh thành, dưới quyền chủ tọa của Ngài Hiến Pháp, Quyền Chuông Quán HTĐ với sự chứng kiến của Hội Thánh lương đài. Ngài Hiến Pháp ban huấn từ, có những nhận định sau:

«Đạo đã thành lập được Ban Đạo Sử gồm nhiều nhân vật có đủ khả năng và tinh thần phục vụ. Trong một thời gian ngắn cuốn Đạo Sử đầu tiên sẽ chào đời để đính chánh

những trang sách gọi là Đạo Sử do người ngoại đạo xuất bản, có nhiều đoạn đã không đúng sự thật, lại còn mĩa mai và có thành kiến cá nhân.

Cuốn sử Đạo chánh thức do Hội Thánh Toà Thánh Tây Ninh xuất bản sau này sẽ tự đính chính những điều xuyên tạc và sai sự thật của các tác phẩm do người ngoại đạo soạn. Chúng ta không cần đính chính ngay những sai lầm của họ, mà độc giả sẽ tự nhiên nhận thấy sự sai lầm đó khi xem qua Đạo Sử chánh thức của Đạo vì cuốn Đạo Sử của Hội Thánh sẽ ghi toàn sự thật». (TT. 61, tr. 12-15).

Ngoài ra, Hội thánh còn lập Bạch Vân Ấn Quán tiếp nối truyền thống của Chơn truyền ấn quán xưa kia để in Kinh sách Đạo cung ứng cho các Châu, Tộc Đạo. Ngài Ngọc Đâu Sư huấn dụ trong buổi lễ khai trương Bạch Vân Ấn quán như sau:

«Từ lâu Hội Thánh có ước vọng tạo lại Chơn Truyền ấn quán theo Thánh ý của Đức Hộ Pháp, vì chuyên viên và tài chánh chưa cho phép dù Hội Thánh đã chấp thuận.

Hàng năm Hội Thánh phải chi phí một số tiền lớn vào việc ấn loát, muốn in giấy cảm tạ, ban khen, bộ số Kinh sách Đạo, nhất là Kinh Lễ, Pháp Chánh Truyền, Thánh ngôn... Kinh sách đều in ở Sài Gòn, xa xôi trở ngại thiếu người chăm sóc sửa bản in nên có nhiều sai sót đáng tiếc. Nay Bạch Vân Ấn quán đã thành hình giúp cho Hội Thánh nhiều công lớn».

43. NHÀ THUYỀN BÁT NHÃ

Nhà thuyền Bát Nhã đã xây cất từ năm 1927 ở góc đường Cao Thượng Phẩm và Oai Linh Tiên. Sau đó được xây cất lại bằng những vật liệu nặng.

Vào ngày 22 tháng 3 năm Đinh Mùi (dl 1-5-1967) Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ khánh thành nhà thuyền Bát Nhã Trung Ương. Nhà thuyền Bát Nhã có 2 ban: Ban kéo thuyền và Ban chèo thuyền. Ban chèo thuyền gồm có chèo hầu (tại Khách Đình hay Phật Mẫu) và chèo đưa.

Các nhơn viên, về tâm linh do Đức Di Lạc cai quản gồm Tổng Lái, Tổng Mũi, Tổng Thương, Tổng Khậu và 12 bá trạo (chèo thuyền).

- **Tổng lái:** biểu tượng Bát Quái Đài, là Chơn linh của Hắc Sát Tinh, về bí pháp là chơn khí của Hộ Pháp.
- **Tổng mũi:** biểu tượng Hiệp Thiên Đài, là chơn linh của Bạch Hổ Tinh, về bí pháp là chơn khí của Thượng Phẩm.
- **Tổng thương:** biểu tượng Cửu Trùng Đài là chơn linh của Huỳnh Long Tinh, về bí pháp là chơn khí của Thượng Sanh
- **Tổng khậu:** biểu tượng Nhơn sanh nên hiển hiện đủ lục dục, thất tình.
- **12 bá trạo:** biểu tượng Thập Nhị Địa Chi là Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Đức Chí Tôn vì đức bảo sanh, nên sai tam vị thần: Tổng lái, Tổng mũi và Tổng thương xuống trần giữ vững con thuyền Bát Nhã rước các chơn hồn về nguyên.

Về bí pháp: Đức Di Lạc cai quản nhà thuyền đặng độ dẫn 92 ức nguyên nhân tu luyện để trở về hội ngộ với Đức Tôn.

Về thế pháp: Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Phật Mẫu

tạo thuyền Bát Nhã độ người qua sông mê

Trung khố hải độ thuyền Bát Nhã,

Phước Từ Bi giải quả trừ căn.

Hườn hồn chuyển đoạ vi thăng,

Cửu tiêu hồi phục Kim Bàn chuông âm.

Hội Thánh và các cơ sở phụ thuộc được xây cất hoàn thành, đó là nhờ **Ban Kiến Trúc**, cơ quan tạo tác có nhiều thợ hồ công quả. Những công đó cũng xứng đáng như công truyền Đạo nên sau 5 năm làm công quả, các vị này vẫn được xin cầu phong.

44. BAN KIẾN TRÚC

Ban Kiến Trúc là một bộ phận của Cơ quan Công thợ có nhiệm vụ chuyên môn, thiết kế, xây dựng, trang trí các Thánh Thất, các Điện Thờ Phật Mẫu, cùng các dinh thự khác của Đạo từ trung ương đến địa phương.

Cơ quan Công thợ được thành lập chánh thức do Thánh Lệnh của Đức Phạm Hộ Pháp số 231 ngày mùng 9-7-Canh Dần (dl 22-8-1950). Cơ quan Công thợ bao gồm các Ban: Ban Kiến Trúc, Ban Nhà Thuyền, Ban Mỹ Thuật, v.v...

Đứng đầu Ban Kiến Trúc là một vị Tổng Giám, có các vị Phó Tổng Giám và Tá Lý giúp việc.

Nguyên văn Thánh Lệnh 231 của Đức Phạm Hộ Pháp thành lập Cơ quan Công thợ, xin chép ra sau đây:

HỘ PHÁP ĐƯỜNG

Văn Phòng

— ----

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Nhị thập ngũ niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 231/TL

HỘ PHÁP

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài
Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng Giêng năm Mậu
Dần (dl 15-2-1938) giao quyền thống nhất Chánh Trị Đạo
cho Hộ Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị,

Nghĩ vì Cơ quan Công thợ trong châu vi Tòa Thánh
chưa có hàng phẩm tương đối với các cơ quan khác đang
mở đường lập vị cho họ, nên:

THÁNH LỆNH:

- ✘ **Điều thứ nhất:** Đặt riêng CƠ QUAN CÔNG THỢ trong châu vi Tòa Thánh những danh từ và trách vụ như dưới đây:
 - a. Tá Lý coi về một Sở.
 - b. Phó Tổng Giám làm đầu một hay nhiều Sở, dưới quyền Tổng Giám.
 - c. Tổng Giám kiểm soát toàn thể các Cơ Sở.
- ✘ **Điều thứ nhì:** Những chức vụ kể trên đối hàm như vậy:
 - a. Tá Lý đối hàm Chánh Trị Sự hay Hành Thiện.
 - b. Phó Tổng Giám đối hàm Lễ Sanh.
 - c. Tổng Giám đối hàm Giáo Hữu.
- ✘ **Điều thứ ba:** Mỗi bậc kể trên cũng phải hành sự đủ 5 năm mới được thăng lên và tới bậc Tổng Giám thì được Hội Thánh đem ra Quyền Vạn Linh công nhận vào hàng Giáo Sư sau khi đầy đủ công nghiệp.

✘ **Điều thứ tư:** Chư vị Bảo Thế, vị Khai Pháp chủồng quản Bộ Pháp Chánh, vị Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư, các tư kỳ phạm, lãnh thi hành Thánh Lịnh này.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 9 tháng 7 Canh Dần.

(22-Août-1950)

HỘI PHÁP

(ấn ký)

Theo Thánh Lịnh này:

– Cơ quan Công thợ không trực thuộc riêng một Đài nào cả mà chịu dưới quyền của Hội Thánh ĐĐTKPĐ. Khi Ngọc Hư Cung giao cho HTĐ cầm quyền nên Đạo thì Cơ quan Công thợ đương nhiên chịu dưới hệ thống của HTĐ.

– Các phẩm: Tổng Giám, Phó Tổng Giám, Tá Lý không có Đạo phục riêng khi châu lễ Đức Chí Tôn, nên các vị này phải mặc Đạo phục của Đạo hữu và đứng ở hàng Đạo hữu để châu lễ Chí Tôn. Nhưng khi các vị trong 3 phẩm này qui liễu thì được hành lễ tang theo các phẩm cấp tương đương, nghĩa là:

- Tổng Giám được hành lễ tang theo hàng Giáo Hữu.
- Phó Tổng Giám được hành lễ tang theo hàng Lễ Sanh.
- Tá Lý được hành lễ tang theo hàng Chánh Trị Sự.

Có một sự kiện xảy ra giữa Ban Kiến Trúc và Hội Thánh PT, xin nêu ra để chúng ta thấy pháp lý về Ban Kiến Trúc.

Trong việc xây dựng cửa Chánh Môn, Ngài Bảo Thế quyết định xây theo kiểu vở do Ty Kiến Thiết Tây Ninh vẽ,

không dùng họa đồ của Ban Kiến Trúc vẽ theo sự chỉ dạy của Đức Phạm Hộ Pháp khi xưa. Tổng Giám Ban Kiến Trúc lúc đó là ông Lê Văn Thế phản đối việc này và tuyên bố: Nếu Ngài Bảo Thế quyết định xây dựng theo họa đồ của Đồi thì ông không dám bỏ công thợ đến xây dựng.

Để tiến hành xây cất Chánh môn, Ngài Bảo Thế ra lệnh cho ông Chương quản CQPT ra văn thơ đầu hồi quyền chức Tổng Giám của ông Lê Văn Thế. Lúc đó Ngài Bảo Thế làm Quyền Chương quản HTĐ kiêm Thống quản CQPT.

Ông Tổng Giám thấy việc làm của Ngài Bảo Thế có tính cách áp bức, nên đem tất cả nội vụ trình lên Đức Thượng Sanh. Đức Thượng Sanh yêu cầu Bộ Pháp Chánh minh tra và phúc trình cho Ngài rõ, rồi Ngài ra văn bản giải quyết như sau:

HIỆP THIÊN ĐÀI

Văn Phòng

Thượng Sanh

Số: 072/TS

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Tứ thập niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

THƯỢNG SANH

CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Kính gửi:

- Hiền huynh Bảo Thế,
- Hiền huynh Đầu Sư.

Tham chiếu: V/v Chương quản Phước Thiện ra Huấn Lệnh đầu hồi nhiệm vụ của vị Tổng Giám Ban Kiến Trúc Lê Văn Thế.

Kính Quý Hiền huynh,

Theo Phúc Trình minh tra số 157/PC của Hiền huynh Hiến Pháp Chương quản Bộ Pháp Chánh thì vị Chương quản Phước Thiện không có thẩm quyền thu hồi nhiệm vụ của vị Tổng Giám Ban Kiến Trúc Lê Văn Thế vì chức vụ Tổng Giám ngang hàng với Giáo Hữu CTĐ.

Ngoài ra, chiếu theo Thánh Lệnh số 231/TL ngày 20-8-1950 của Đức Hộ Pháp, Ban Kiến Trúc là một Cơ quan Công thợ biệt lập chịu dưới quyền điều khiển của vị Tổng Giám và đặt dưới hệ thống của CTĐ và Phước Thiện đặng tạo tác hoặc tu bổ các cơ sở trong châu vị Tòa Thánh.

Nếu Tổng Giám Cơ quan này không làm tròn phận sự hoặc không tuân lệnh thượng cấp, thì tùy trường hợp, bên Hành Chánh hay bên Phước Thiện phúc báo lên Hội Thánh HTĐ để nội vụ được giao qua Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lẽ rồi Hội Thánh HTĐ mới quyết định sau.

Vậy xin quý Hiền huynh ra lệnh cho các cơ quan dưới quyền trực thuộc của mình thi hành theo đề nghị của Bộ Pháp Chánh gồm 2 khoản sau đây:

1. Quyền chức của vị Tổng Giám Lê Văn Thế vẫn giữ như cũ.
2. Ngưng công cuộc tạo tác những Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu trong các Phận Đạo chiếu theo lời phê của Đức Hộ Pháp và quyết nghị của Hội Nhơn Sanh năm Giáp Thìn. Những Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu cất lờ rồi, Hội Thánh sẽ tùy nghi sửa đổi cho hợp thời và hợp lệ.

Nay kính.

Tòa Thánh, ngày 25-8-năm Ất Tỵ (dl 20-9-1965).

THƯỢNG SANH

(ấn ký)

Số 221/SL: Sao y Bốn chánh

Tư cho Q. Ngọc Chánh Phối Sư, lệnh cho Khâm Thành thi hành khoản 2 trong Chỉ thị này.

Tòa Thánh, ngày 28-8-Ất Ty.

ĐẤU SƯ

Thượng Sáng Thanh

(ấn ký)

ĐĐTKPĐ: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

HTĐ: Hiệp Thiên Đài.

CTĐ: Cửu Trùng Đài.

CQPT: Cơ Quan Phước Thiện

[CAO ĐÀI TỪ ĐIỂN - Soạn giả: Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng bút hiệu ĐỨC NGUYỄN- Ấn hành do theo hiệu đính 03-2003]

45. HỌC ĐƯỜNG BỘ NHẠC

Nhạc lễ đóng một vai trò hết sức quan trọng trong đời sống tôn giáo Cao Đài.

Nhạc lễ là hàng đầu phải giữ gìn bản sắc văn hoá đặc biệt của tế lễ trời đất và nhân sanh. Bộ nhạc có từ khi có Đạo. Ngày 25 tháng 10 Mậu Thân (dl 14-12-1968) chỉ là lễ khánh thành ngôi trường nhạc lễ với xi măng cốt sắt, nằm trên đường OAI LINH TIÊN.

Đức Thượng Sanh đến dự lễ khánh thành trường (trước Bắc Tông Đạo).

Tóm lại: Lộ Oai Linh Tiên từ cửa số 4 nội ô đi vào qua đến cửa 9 có các cơ quan sau đây:

Bên phải: Tông đạo Đường Nhơn, Bắc Tông đạo, Trung Tông đạo, trụ sở Ban Thế Đạo (và Đại Đạo Thanh Niên Hội?), Y viện Hành Chánh, Cơ Quan Phát Thanh và Phổ Thông Giáo Lý.

Bên trái: Sân vận động, Bộ Nhạc lễ, Khách Đình, Nhà Thuyền Bát Nhã, Tông Đạo Tân Nhơn, Hội Thánh Ngoại Giáo (Viện Đại Học Cao Đài tạm), Nam Đầu Sư Đường.

KẾT LUẬN

KẾT LUẬN

XIN MƯỢN CÁC CÂU THƠ CỦA ĐỨC LÝ CHO VÀO NĂM 1927 ĐỂ KẾT LUẬN BÀI NÀY:

*Nghi nan chớ chác lấy lòng phàm,
Hễ biết Đạo mầu mới biết ham.
Mắt thịt thấy Trời coi thấp chũm,
Hỏi ai cho thấu Đạo khôn tâm.*

*...Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết Nam,
Cũng văn, cũng pháp, cũng phong, cũng tục Nam,
Cũng xã tắc, cũng triều đình của nhà Nam.
Ngôi Tiên đã lấm gót phàm,
Kẻ chặn dân lại ra làm con buôn.
Dân như cá chậu gà chuồng,
Tiếng oan trăm họ trêu buồn ngậm than.
Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,
Lãng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang,
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn.
Gặp cơn xúi ác giục loạn,
Người ngay tránh dạng, đứa gian khoe mình.
Tỷ như một đám bù nhìn,
Cân đai một vẻ thân hình một nơi.
... Ấy cũng gọi đời.....*

SÁCH THAM KHẢO

- Đạo Sử* *Hương Hiếu*
Đại Đạo Sử Cương..... *Trần Văn Rạng*
Cao Đài Tự Điển *Nguyễn Văn Hồng*
Thánh Địa Huyền Bí..... *Thanh Minh*
Đáy! Tòa Thánh Tây Ninh.. *Nguyễn Thủy*
Hình:..... *Internet????*

NỘI Ô TÒA THÁNH TÂY NINH

Xưa và Nay

CHÁNH KIẾN